BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

SỞ CÔNG THƯƠNG TRÀ VINH

ĐC: SỐ 02 LÝ TỰ TRỌNG, PHƯỜNG 1, TP. TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH
Website: http://sct.travinh.gov.vn - Điện thoại: 0294 3852 594

Số 13

Ngày 18/8/2021

Tổng hợp hàng tuần

Phân tích

Dự báo

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG
TỔNG HỢP HÀNG TUẦN - PHÂN TÍCH - DỰ BÁO

Thông tin phục vụ cho lãnh đạo các đơn vị, doanh nghiệp tham khảo, điều hành

Trong số này:	*Trang*
MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý	**1**
Kinh tế thế giới	1
Kinh tế trong nước	2
Thông tin chính sách và phổ biến ứng dụng khoa học kỹ thuật	3
THÔNG TIN NÔNG SẢN	**4**
Kết nối tiêu thụ, nông sản, thủy sản cho khu vực Nam Bộ và Tây Nguyên	4
Hệ thống Tham tán cam kết hỗ trợ địa phương xúc tiến xuất khẩu	6
THÔNG TIN THỦY SẢN	**9**
Xuất khẩu thủy sản có dấu hiệu giảm từ nửa cuối tháng 7	9
Đánh giá sức cạnh tranh của tôm Việt Nam tại thị trường Mỹ	10
THÔNG TIN CHĂN NUÔI	**12**
Giá heo hơi dao động ở mức thấp	12
Thấy gì từ cuộc khủng hoảng trong ngành heo Trung Quốc?	14
THÔNG TIN LÚA GẠO	**16**
Diễn biến thị trường lúa gạo tuần đến ngày 6/8: Giao dịch trầm lắng, giá gạo châu Á vẫn đang ở các mức thấp	16
THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP	**18**
Tổng quan thị trường phân bón tháng 7/2021 và dự báo	18
Giá một số chủng loại phân bón nhập khẩu nửa đầu T7/2021	20
THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI	**21**
Đẩy mạnh quảng bá, tăng xuất khẩu thanh long vào Australia	21
THÔNG TIN GIAO THƯƠNG	**23**
THÔNG TIN CẢNH GIÁC	**26**
Nông dân trồng lúa gặp khó vì giá giảm, nghẽn đầu ra và chi phí đầu vào tăng	26
THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM	**27**
Bộ Y Tế cảnh báo các sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe giả mạo và vi phạm về quảng cáo	27
GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG	**28**
Giá cả trong tỉnh	28

MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý

1. KINH TẾ THẾ GIỚI

Kinh tế Mỹ bắt đầu phục hồi nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro

Theo số liệu vừa được Bộ Thương mại Mỹ công bố mới đây, GDP của Mỹ tăng trưởng với tốc độ hàng năm là 6,5% trong quý II vừa qua, cao hơn một chút so với tốc độ tăng trưởng 6,3% của quý đầu năm. Cũng theo Bộ Thương mại, mức GDP hàng quý đã tăng lên 19,4 nghìn tỷ USD trong quý II, cao hơn mức 19,2 nghìn tỷ USD trong quý IV/2019. Tốc độ tăng trưởng của kinh tế Mỹ trong quý II vừa qua là tốc độ nhanh nhất kể từ quý III năm trước, khi nền kinh tế phục hồi 33,4% sau sự sụp đổ kinh hoàng trong quý II. Đây cũng là tốc độ tăng trưởng tốt nhất kể từ năm 2003.

Bên cạnh đó, các nhà kinh tế lưu ý về một số yếu tố trong báo cáo quý II, như hàng tồn kho vẫn là một lực cản, trong khi chi tiêu của chính phủ cũng ở mức tiêu cực... Phân tích chi tiết hơn, Tom Simons - Nhà kinh tế thị trường tiền tệ tại Jefferies cho biết, tác động giảm dần của kích thích kinh tế đã xuất hiện trong quý II sau sự bùng nổ lớn về chi tiêu chính phủ. Ví dụ, chi tiêu phi quốc phòng của chính phủ đã giảm 10,4% trong quý II sau khi tăng 40,8% trong quý đầu năm.

Trong khi xuất khẩu ròng âm và hàng tồn kho cũng giảm đáng kể. Tất cả những điều đó kết hợp lại sẽ tạo ra một con số hiệu ứng không mấy tích cực cho thời gian tới. Tuy nhiên theo Simons, các hoạt động kinh tế dự kiến sẽ tăng vào tháng 9 khi các trường học mở cửa trở lại và công nhân dự kiến sẽ trở lại văn phòng của họ. "Tôi sẽ không viết hết phần còn lại của năm... Tôi nghĩ vẫn có lý do để lạc quan về phần còn lại của năm nay và năm 2022", ông nói và cho biết thêm rằng ông mong đợi một cú hích từ việc xây dựng lại hàng tồn kho.

Lạm phát cũng là một lực cản trong quý thứ hai. Được đo lường bằng chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) lõi, lạm phát tăng 6,1%, mức cao nhất kể từ năm 1983. Tuy nhiên, Luke Tilley - Nhà kinh tế trưởng tại Wilmington Trust cho biết: "Chúng tôi không kỳ vọng lạm phát sẽ tiếp tục ở mức đó. Lý do vì sao chúng tôi vẫn kỳ vọng tăng trưởng (của kinh tế Mỹ) vẫn vững chắc trong năm nay là bởi vì chúng tôi sẽ không nhìn thấy lạm phát cao".

Hạ dự báo tăng trưởng kinh tế Trung Quốc trong nửa cuối năm

Đợt bùng phát Covid-19 rộng nhất ở Trung Quốc hiện nay kể từ khi bắt đầu đại dịch vào cuối năm 2019 đang cản trở hoạt động du lịch và chi tiêu trong kỳ cao điểm nghỉ hè, khiến các nhà phân tích phải xem xét lại các dự báo tăng trưởng kinh tế của họ trong bối cảnh rủi ro leo thang. Tại nhiều nơi, các nhà chức trách vội vàng đóng cửa các địa điểm du lịch, ngừng các sự kiện văn hóa và hủy các chuyến bay vì đợt bùng phát này có liên quan đến biến thể Delta với khả năng lây nhiễm cực nhanh và cao. Chỉ trong vòng hai tuần qua, dịch đã lan sang gần một nửa trong số 32 tỉnh của Trung Quốc. Có ít nhất 46 thành phố đã khuyến cáo người dân hạn chế du lịch, đi lại trừ khi thực sự cần thiết.

Cùng với thiệt hại do lũ lụt gần đây ở nhiều vùng trên khắp đất nước, các biện pháp kiểm soát virus mới nhất có thể sẽ hạn chế chi tiêu bán lẻ và tăng trưởng kinh tế trong nửa cuối năm nay. Trong báo cáo nghiên cứu mới nhất, Nomura Holdings Inc đã hạ dự báo tăng trưởng quý III của Trung Quốc xuống 5,1% (từ mức dự báo 6,4% trước đó) và 4,4% trong quý IV (giảm từ mức 5,3%). Trong cả năm, Nomura giảm dự báo tăng trưởng GDP từ 8,9% xuống 8,2%.

Lu Ting, kinh tế gia trưởng của Nomura phụ trách Trung Quốc cho biết: "Các biện pháp hà khắc của chính phủ có khả năng dẫn đến các lệnh cấm đi lại và phong tỏa nghiêm ngặt nhất ở Trung Quốc kể từ mùa xuân năm 2020. Bên cạnh đó, mưa bão và lũ lụt gần đây đều tồi tệ hơn dự kiến nên dẫn đến các điều chỉnh giảm dự báo tăng trưởng GDP của chúng tôi trong quý III này".

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

2. KINH TẾ TRONG NƯỚC

Bộ Công Thương đề xuất nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh

Sáng ngày 8/8, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc của Chính phủ với các doanh nhân, đại diện doanh nghiệp, các hiệp hội doanh nghiệp và bộ, ngành, địa phương để lắng nghe, chia sẻ, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp trong bối cảnh đại dịch COVID-19.

Hội nghị diễn ra trong bối cảnh đại dịch COVID-19 kéo dài hơn 1 năm qua đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến toàn bộ đời sống, kinh tế- xã hội trên toàn cầu và đang tiếp tục diễn biến rất phức tạp, nghiêm trọng do chủng mới Delta có tốc độ lây lan nhanh, nguy hiểm hơn. Hiện nay, nhiều quốc gia đã có chiến lược chuyển sang trạng thái 'sống chung với dịch' để đưa ra các giải pháp phát triển kinh tế trong và sau đại dịch, tránh lỡ nhịp và giảm cạnh tranh, thu hút đầu tư phát triển kinh tế.

Trong khi đó, ở Việt Nam, nhiều địa phương đang phải thực hiện giãn cách xã hội, hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp bị đình trệ, thua lỗ, đời sống nhân dân nói chung và công nhân nói riêng gặp khó khăn… Không ít doanh nghiệp phải tạm dừng hoạt động, đóng cửa, rút khỏi thị trường. Tại Hội nghị trực tuyến, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên cũng chia sẻ, giải đáp những câu hỏi mà các hiệp hội, cộng đồng doanh nghiệp đưa ra liên quan đến tình hình cung ứng hàng hoá, kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản, an toàn trong sản xuất và vấn đề ưu tiên tiêm vaccine…

Chia sẻ với những khó khăn mà doanh nghiệp đang đối mặt, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên cho rằng, việc thực hiện mục tiêu kép là chủ trương đúng bởi nếu không phòng chống dịch bệnh thì chúng ta không đủ điều kiện về sức khoẻ an toàn để sản xuất. Tương tự, nếu dừng sản xuất, dừng giao thương thì không đảm bảo được mục tiêu duy trì nền kinh tế, duy trì thị trường không những chúng ta không có nguồn lực để chống dịch mà nguy cơ lớn hơn là mất thị trường, sẽ bị bỏ lại phía sau, trong khi nhiều nước trên thế giới đang tăng tốc.

"Tổng cầu đang lên, thế giới đang trên đà hồi phục, chúng ta không giữ vững thị trường lúc này thì sẽ mất rất nhiều cơ hội khác và sẽ bị tụt lại phía sau", Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên nêu thực tế và mong muốn: Cộng đồng doanh nghiệp hãy đồng hành cùng nhà nước, các cơ quan chức năng trong việc thực hiện "mục tiêu kép". Doanh nghiệp cần chủ động hơn nữa trong việc đề xuất giải pháp, nêu những vướng mắc phát sinh từ thực tiễn để các cơ quan có thẩm quyền kịp thời tháo gỡ.

Theo Bộ trưởng, dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp và chưa có cơ sở nào đảm bảo khi nào kết thúc do vậy, cần phải tính đến kịch bản xấu nhất là "phải sống chung với Covid-19". Từ đó, tại Hội nghị trực tuyến sáng 8/8, Bộ trưởng đưa ra một số đề xuất:

Một là, các địa phương tiếp tục thực hiện thật nghiêm chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về vấn đề lưu thông hàng hóa, nhất là hàng hoá thiết yếu. Các quy định cần được thực hiện nhất quán tại các địa phương chứ không nên để tình trạng mỗi nơi một quy định, gây cản trở người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận hàng hoá.

Hai là, doanh nghiệp cần tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn phòng chống dịch bệnh, an toàn sản xuất. "Chúng ta không sản xuất bằng mọi giá mà phải làm bằng mọi cách để làm sao vừa phòng chống dịch nhưng vừa thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh, vì hai mục tiêu này là điều kiện thúc đẩy lẫn nhau và không thể tách rời", Bộ trưởng nhấn mạnh.

Ba là, cần phải đẩy nhanh tiến độ tiêm vaccine cũng như tạo điều kiện xét nghiệm thường xuyên định kỳ cho người lao động, để doanh nghiệp sớm quay lại sản xuất. Khi vaccine được phủ sóng rộng khắp, người lao động được an toàn, khi đó, hoạt động của doanh nghiệp mới được đảm bảo, ổn định và liên tục. "Tiến độ tiêm vaccine cần phải được đẩy nhanh, bởi chúng ta chỉ an toàn khi tất cả được an toàn. Khi tất cả người lao động được tiếp cận vaccine, được an toàn thì doanh nghiệp ở trong vùng dịch hay ngoài vùng dịch đều có thể yên tâm sản xuất", Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên nói.

Về đề xuất thứ tư, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên đề nghị Chính phủ chính sách hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp trên cơ sở thỏa thuận với người lao động để có thể tăng giờ làm một cách hợp lý, tận dụng cơ hội khi tổng cầu thế giới đang lên cũng như bù lại khoảng thời gian mà vì dịch bệnh, doanh nghiệp phải ngừng sản xuất.

Cuối cùng, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên đề nghị Chính phủ cần khẩn trương có chính sách hỗ trợ để các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp tư nhân thu mua nông sản và tạm trữ lương thực cho người dân. Hiện nay, lúa gạo ở các tỉnh phía Nam, nhất là Đồng bằng sông Cửu Long đang vào vụ. Việc thu mua nông sản không chỉ nhằm tháo gỡ khó khăn cho người dân mà doanh nghiệp còn có thể coi đây là nguồn nguyên liệu đầu vào dự trữ khi các nhà máy chế biến nông sản, thủy sản khôi phục lại sản xuất.

Nếu như doanh nghiệp tư nhân thu mua sẽ thuận lợi hơn bởi sẽ bớt được các thủ tục cũng như những ràng buộc khác. "Nông sản, trái cây… vào vụ không thể chờ đợi thời gian quá lâu. Với sản lượng nhiều như hiện nay dù có tăng tốc xuất khẩu hay khuyến khích tiêu thụ trong nước thì cũng không thể hết được", Bộ trưởng nhấn mạnh.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

3. THÔNG TIN CHÍNH SÁCH VÀ PHỔ BIẾN ỨNG DỤNG KHOA HỌC KỸ THUẬT

Đề nghị giảm phí lưu container, lưu kho, lưu bãi hàng hóa cho doanh nghiệp

Nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp chịu tác động của dịch Covid-19, Bộ Công Thương cho biết đang đề xuất giảm phí lưu container, lưu kho, lưu bãi cho hàng hóa ở cảng biển và các Trung tâm logistics cho các doanh nghiệp.

Cụ thể, ngày 10/8/2021, Thứ trưởng Bộ Công Thương Trần Quốc Khánh có công văn số 4812/BCT-XNK gửi Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ logistics Việt Nam; Hiệp hội Cảng biển Việt Nam; Các Đơn vị quản lý, khai thác cảng biển; Các Doanh nghiệp vận tải biển (hãng tàu); Các Trung tâm logistics xem xét giảm phí lưu container, lưu kho, lưu bãi về việc giảm phí lưu container, lưu kho, lưu bãi.

Trong công văn, Bộ Công Thương nêu rõ: Hiện nay, 19 tỉnh, thành phố phía Nam đang áp dụng Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Long An là những địa phương có sản lượng hàng hóa xuất nhập khẩu lớn. Việc áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội và phòng, chống dịch bệnh đã khiến một số doanh nghiệp phải tạm thời cắt giảm quy mô sản xuất, dẫn đến ùn ứ container nhập khẩu, thời gian lưu kho, lưu bãi tăng lên và làm tăng chi phí của doanh nghiệp.

Trước tình hình đó, với tinh thần cả nước cùng chung tay đẩy lùi dịch bệnh, khôi phục và duy trì sản xuất để hoàn thành "mục tiêu kép" do Chính phủ đề ra, Bộ Công Thương trân trọng đề nghị Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ logistics Việt Nam, Hiệp hội Cảng biển Việt Nam, các đơn vị quản lý, khai thác cảng biển, các doanh nghiệp vận tải biển và Trung tâm logistics trên toàn quốc xem xét:

1. Giảm phí lưu container, lưu kho, lưu bãi cho hàng hóa ở cảng biển và các Trung tâm logistics cho các doanh nghiệp bị buộc phải cắt giảm sản xuất do tác động của dịch Covid-19.

2. Nâng cao năng lực giải phóng hàng hóa ra khỏi cảng, năng lực khai thác của bãi cảng và phối hợp giữa các bên điều tiết lượng hàng nhập về cảng để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

Thay đổi thời hạn và phương thức kiểm tra tại nguồn năm 2021 đối với cơ sở sản xuất thực phẩm xuất khẩu sang Hàn Quốc

Do diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 trên thế giới, trong năm 2021, Hàn Quốc tiếp tục tạo điều kiện để các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm xuất khẩu vào Hàn Quốc thực hiện hoạt động kiểm tra tại nguồn qua hình thức trực tuyến cho Bộ An toàn Thực phẩm và Dược phẩm Hàn Quốc (MFDS).

Đây là hình thức kiểm tra lâm thời thay thế cho hoạt động kiểm tra tại hiện trường do các chuyên gia MFDS thực hiện định kỳ.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, Bộ An toàn Thực phẩm và Dược phẩm Hàn Quốc (MFDS) đã có thông báo về việc thay đổi thời hạn và phương thức kiểm tra điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất của các doanh nghiệp thuộc diện kiểm tra trong năm 2021. Cụ thể:

- Thời hạn hoàn thành hồ sơ: ngày 30 tháng 8 năm 2021.

- Phương thức nộp hồ sơ: các doanh nghiệp có tên trong danh sách kiểm tra nộp hồ sơ tại cổng trực tuyến: https://impfood.mfds.go.kr.

Bộ Công Thương thông báo để các doanh nghiệp chủ động chuẩn bị và hoàn thiện các bước kiểm tra theo yêu cầu của MFDS nhằm đảm bảo hoạt động xuất khẩu sản phẩm thực phẩm sang Hàn Quốc được liên tục, thông suốt.

Đầu mối liên hệ:

- Chuyên viên Dương Hương Quỳnh, Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương (email: quynhdh@moit.gov.vn; ĐT: 024-22202306/ 0912311812);

- Chuyên viên Đinh Thị Thu, Đại sứ quán Hàn Quốc (email: thu16@mofa.or.kr; ĐT: 024-38315110(504)/ 0354246946).

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN NÔNG SẢN

Kết nối tiêu thụ, nông sản, thủy sản cho khu vực Nam Bộ và Tây Nguyên

Nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn về tiêu thụ nông sản, thủy sản của các tỉnh khu vực Nam Bộ và Tây Nguyên trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, chiều 6/8, Bộ Công Thương cho biết đã chủ trì tổ chức "Hội nghị trực tuyến kết nối tiêu thụ, xúc tiến xuất khẩu nông sản, thủy sản khu vực Nam Bộ và Tây Nguyên 2021".

Đây là hoạt động trong khuôn khổ Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại năm 2021. Hội nghị diễn ra trong 3 ngày (ngày 6,9 và 10/8/2021), với sự tham dự của trên 700 đại biểu trong nước và quốc tế. Tham dự Hội nghị, về phía Bộ Công Thương có Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên, Thứ trưởng Đỗ Thắng Hải và đại diện các Cục, Vụ chức năng liên quan; về phía Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có Thứ trưởng Phùng Đức Tiến và đại diện một số đơn vị chuyên môn.

Cùng với đó, Hội nghị còn thu hút sự tham dự của Đại diện UBND và các cơ quan chức năng các tỉnh/thành khu vực Nam Bộ, Tây Nguyên, một số địa phương phía Bắc và gần 90 đại diện các Thương vụ Việt Nam tại 48 quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới; các Hiệp hội ngành hàng, các tổ chức hỗ trợ kinh doanh, đại diện các kênh phân phối, sàn thương mại điện tử, doanh nghiệp thu mua xuất nhập khẩu trong nước, hơn 200 nhà nhập khẩu nước ngoài, trên 200 doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất, chế biến, cung ứng nông sản, thực phẩm khu vực Nam Bộ và Tây Nguyên.

Giải pháp cấp bách trong kết nối tiêu thụ, xúc tiến xuất khẩu hàng hóa

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên dẫn số liệu thống kê của các Tổ công tác tiền phương về lượng hàng hóa nông sản, thủy sản và sản phẩm chăn nuôi cần được hỗ trợ tiêu thụ tại 26 tỉnh, thành phố phía Nam, miền Trung, Tây Nguyên và một số tỉnh phía Bắc lên tới gần 5 triệu tấn lúa; 3,7 triệu tấn rau, củ quả; hơn 4 triệu tấn các loại trái cây như: thanh long, sầu riêng, bơ, nhãn, xoài, bưởi, cà phê, dứa, ca cao…; khoảng 120.000 tấn hải sản; 80.000 tấn heo hơi; 600.000 tấn thịt gà và khoảng 400 triệu quả trứng…

Số lượng nông sản trên là rất lớn, do vậy, các Cục, Vụ, đơn vị chức năng liên quan cần đi thẳng vào vấn đề: Cách nào giải quyết khâu đầu ra cho nông sản ở các tỉnh thành hiện nay. Vẫn trên quan điểm nhất quán, thị trường nội địa rất quan trọng, với tỷ lệ dân số vàng hơn 100 triệu dân, nên cần được ưu tiên, nhất là trong bối cảnh dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp. Khi xác định thị trường nội địa là trọng tâm sẽ từng bước tạo được thói quen tiêu dùng hàng Việt của người Việt, qua đó, nâng cao uy tín hàng hóa trong nước, tiến tới giảm nhập khẩu các mặt hàng trong nước đang có lợi thế.

Bộ trưởng yêu cầu các Cục Vụ, đơn vị chức năng cần có chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển các ngành chế biến nông sản thực phẩm để tạo ra những sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn; Vừa đẩy mạnh phát triển các kênh phân phối truyền thống, vừa tập trung phát triển các kênh phân phối hiện đại, chú trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm đa dạng hóa, nâng cao hiệu quả các hình thức xúc tiến xuất khẩu ra thị trường ngoài nước, với phương châm "mở rộng thị trường mới, không bỏ rơi thị trường nội địa".

Kết thúc phần phát biểu khai mạc của mình, Bộ trưởng một lần nữa khẳng định quan điểm nhất quán sẽ luôn sát cánh cùng địa phương trong bất cứ hoàn cảnh nào. Bộ Công Thương sẽ huy động hệ thống Tham tán thương mại ở ngoài nước cùng vào cuộc để hỗ trợ địa phương, doanh nghiệp và người sản xuất.

Lưu thông hàng hóa - vướng mắc lớn nhất của các địa phương

Chia sẻ về nhu cầu kết nối tiêu thụ và xúc tiến xuất khẩu nông sản, thủy sản, sản phẩm chăn nuôi của tỉnh Cà Mau, ông Lê Văn Sử, Phó Chủ tịch UBND tỉnh cho biết, Cà Mau có thế mạnh về thủy hải sản. Sản lượng tôm hàng năm thu hoạch và đánh bắt (ngoài biển) khoảng 200.000 tấn, cua nuôi trồng và thu hoạch ước đạt 20.000 tấn… Bên cạnh thế mạnh về thủy sản, Cà Mau còn có tiềm năng rất lớn về tài nguyên rừng. Đặc biệt, trong lĩnh vực nông nghiệp, cây lúa là sản phẩm chủ lực với tổng diện tích gieo trồng khoảng 115.000 ha, sản lượng hàng năm khoảng 530.000 tấn…

Tương tự như Cà Mau, Long An cũng là địa phương có điều kiện phát triển nhiều loại nông sản, hàng hóa, cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Hàng năm, sản lượng gạo của tỉnh ước đạt 1 triệu tấn/năm; rau, đậu các loại 300.000 tấn/năm; trái cây 550.000 - 600.000 tấn/năm; thủy sản ước đạt 45.000 tấn/năm; thịt hơi các loại 70.000 tấn/năm; trứng gia cầm 530 triệu quả/năm...

Bên cạnh đó, Đăk Lăk có nhu cầu cung ứng và xuất khẩu số lượng lớn các sản phẩm như: cà phê (557.000 tấn), hồ tiêu (78.000 tấn), sầu riêng (100.000 tấn)… Đặc biệt là quả bơ đang vào vụ thu hoạch với sản lượng trên 80.000 tấn…

Ông Nguyễn Minh Lâm - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Long An cho biết, phần lớn nông sản của Long An cung cấp cho thị trường TP. Hồ Chí Minh, nhưng hiện nay, TP HCM và các tỉnh, thành phố phía Nam đang thực hiện các biện pháp phòng dịch không thống nhất nên các doanh nghiệp gặp khó khăn trong khâu lưu thông hàng hóa. Ngoài ra, đại dịch cũng làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh Long An.

Bổ sung thêm những vướng mắc trong tiêu thụ, xúc tiến xuất khẩu hàng hóa, đại diện các tỉnh Cà Mau, Long An, Đắk Lắk còn cho rằng, dịch Covid-19 bùng phát đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh, nuôi trồng do phải tăng chi phí sản xuất, giảm công nhân, giảm công suất nhà máy…

Đại dịch đang làm gián đoạn khâu lưu thông, vận chuyển, làm thời gian vận chuyển hàng xuất khẩu kéo dài, hàng hoá nằm chờ tại các cảng chậm xuất khẩu do thiếu tàu, thiếu container rỗng, cước phí tàu tăng gấp nhiều lần…Do vậy, để tháo gỡ khó khăn trong khâu kết nối tiêu thụ, xúc tiến xuất khẩu, lãnh đạo các tỉnh Long An, Cà Mau, Đắk Lắk đề xuất, các tỉnh, thành phố cần có sự phối hợp, thống nhất các giải pháp hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của nhau. Trước mắt, tỉnh Cà Mau đề nghị mỗi tỉnh cử ra một đầu mối để liên hệ, kết nối vấn đề tiêu thụ sản phẩm, như: rà soát, xác định danh mục, sản lượng dự kiến các loại sản phẩm hàng hóa nông, lâm thủy sản cần bán, cần mua. Đồng thời tăng cường các hoạt động xúc tiến, kết nối giữa nhà sản xuất, cung ứng với các nhà phân phối, các tổ chức xúc tiến thương mại trong nước ở các địa phương.

Hệ thống phân phối vào cuộc hỗ trợ tiêu thụ trong nước

Chia sẻ giải pháp đẩy mạnh tiêu thụ nông sản, thủy sản, sản phẩm chăn nuôi khu vực Nam Bộ và Tây Nguyên qua hệ thống phân phối ở Việt Nam, ông Lê Trường Sơn - Phó Tổng giám đốc SaigonCo.op cho biết, hiện nay, SaigonCo.op đang phối hợp chặt chẽ với Liên minh hợp tác xã tại các tỉnh, thành để hỗ trợ,

phân phối các mặt hàng nông sản, thủy sản, sản phẩm chăn nuôi không tiêu thụ được do ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19. Trước đó, đơn vị đã chủ động xây dựng vùng nguyên liệu tại khu vực miền Nam, Tây Nguyên để có nguồn cung cấp ổn định cho toàn hệ thống.

Đặc biệt, hai bên đang phối hợp xây dựng sàn giao dịch nông sản, hỗ trợ liên kết trao đổi thông tin, tăng tiêu thụ nông sản, thủy sản của các địa phương trên nền tảng thương mại điện tử. Cùng với đó, đơn vị liên tục điều chỉnh chính sách thu mua, phù hợp với từng thời điểm, chia sẻ khó khăn với người nuôi trồng. SaigonCo.op cam kết kết nối tiêu thụ, phân phối hàng nông sản, thủy sản, sản phẩm chăn nuôi khu vực Nam Bộ, Tây Nguyên ở mức cao nhất, đưa hàng Việt Nam chất lượng cao đến tay người tiêu dùng cả nước, góp phần ổn định tình hình thị trường trong bối cảnh dịch Covid-19.

Đề xuất giải pháp đẩy mạnh tiêu thụ nông sản, thủy sản của khu vực Nam Bộ và Tây Nguyên qua hệ thống AEON, Tổng Giám đốc Công ty TNHH AEON Việt Nam Furusawa Yasuyuki lưu ý, các doanh nghiệp, nhà sản xuất phải xây dựng quy trình quản lý sản xuất và bộ tiêu chuẩn đồng nhất; tối ưu hóa khâu logistics để gia tăng hiệu quả; áp dụng công nghệ để giữ ổn định sản xuất và giá thành; sử dụng mã QR truy xuất nguồn gốc; vùng trồng cần có tổng kho tại các vùng nguyên liệu và đặc biệt tăng cường quảng bá sản phẩm…

Trong khi đó, ông Nguyễn Đắc Việt Dũng - Chủ tịch Công ty CP Công nghệ Sen đỏ khẳng định, với tình hình dịch bệnh còn diễn biến phức tạp, Sen đỏ cam kết hỗ trợ đối với các doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh mới gia nhập trên Sen đỏ trong thời gian đầu để tư vấn mở cửa hàng và đăng bán sản phẩm trên Gian hàng Việt trực tuyến Quốc gia và Nông nghiệp số. Bên cạnh đó, Sen đỏ cũng sẽ hỗ trợ miễn phí vận chuyển, truyền thông quảng cáo cũng như các cách thức duy trì kinh doanh dài hạn trên Sen đỏ. Lãnh đạo Sen đỏ nhấn mạnh, Sen đỏ luôn đồng hành cùng các doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh cá thể đang sản xuất và kinh doanh nông sản và thủy sản trên cả nước nói chung và tại các tỉnh khu vực Nam Bộ và Tây Nguyên nói riêng, trong việc hỗ trợ phân phối, tiêu thụ trên nền tảng thương mại điện tử.

Hệ thống Tham tán cam kết hỗ trợ địa phương xúc tiến xuất khẩu

Đưa ra giải pháp hỗ trợ các địa phương xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Đức, Tham tán Thương mại Bùi Vương Anh - Thương vụ Việt Nam tại CHLB Đức cho rằng, tiềm năng của thị trường Đức còn rất lớn. Với việc tận dụng tốt các cơ hội từ các Hiệp định, các cam kết đã ký kết, các sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu của Việt Nam nói chung, của khu vực Nam bộ và Tây Nguyên nói riêng sẽ có cơ hội thâm nhập được sâu, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường tương đối khó tính này.

Trong thời gian tới, Thương vụ sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Cục Xúc tiến thương mại để đưa các sản phẩm xuất khẩu tiêu biểu của Việt Nam lên các kênh thương mại uy tín; tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đã được đưa vào thí điểm từ tháng 5 và nhận được nhiều đánh giá tích cực. Bên cạnh đó, Thương vụ sẽ xây dựng cũng như áp dụng hiệu quả mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn, kết hợp văn hóa lịch sử, dấu ấn văn hóa trên nền tảng số (bên cạnh mô hình truyền thống) để quảng bá, góp phần tích hợp đa giá trị vào sản phẩm xuất khẩu.

Lưu ý các doanh nghiệp, nhà sản xuất khi xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Nhật Bản, Đại diện Công ty KOME (Nhật Bản) khuyến cáo, các nhà sản xuất, chế biến nông thủy sản Việt Nam cần có công bố sản phẩm ghi chi tiết về thành phần sản phẩm gồm các nguyên liệu, chất phụ gia sử dụng. Đặc biệt, các doanh nghiệp Việt Nam phải duy trì được chất lượng sản phẩm, giá bán và nâng cấp quy trình xuất khẩu hàng hóa theo cách chuyên nghiệp…

"Lấy thị trường trong nước làm trọng tâm"

Để hỗ trợ các địa phương khu vực Nam Bộ và Tây nguyên trong việc kết nối tiêu thụ, xúc tiến xuất khẩu nông sản, thủy sản, sản phẩm chăn nuôi, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phùng Đức Tiến nhấn mạnh, dịch bệnh còn diễn biến phức tạp, do vậy, đề nghị Bộ Công Thương, các tỉnh, thành phố phía Nam đánh giá tình hình nông sản đến kỳ thu hoạch, sẵn sàng huy động nguồn lực thu hoạch nông sản vận chuyển, bảo đảm lưu thông thông suốt đến tận tay người dùng. Thứ trưởng Phùng Đức Tiến nhấn mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà máy chế biến nông lâm sản, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm, hoạt động ở các cảng cá.. duy trì sản xuất, hoạt động trên cơ sở đảm bảo công tác phòng, chống dịch, duy trì sản xuất.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên khẳng định, các ý kiến phát biểu tại Hội nghị đều cơ bản đồng tình với những giải pháp mà Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất, đồng thời bổ sung, kiến nghị một số cách làm phù hợp, mang lại hiệu quả cao trong quá trình giúp nông dân tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trong bối cảnh COVID-19 diễn biến phức tạp.

Bộ trưởng đánh giá, việc sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp của chúng ta trong những năm qua đã có những chuyển biến tích cực (cả trong tư duy và hành động), từ việc thay đổi phương thức tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hóa và đã xuất hiện mô hình "kinh tế nông nghiệp", sản xuất xanh, sản phẩm an toàn... đến việc phát triển, đổi mới mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ qua các hiệp hội, hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh... Vì vậy, trong hoàn cảnh bình thường (trước dịch Covid-19) việc tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp nhìn chung được thực hiện mà không có nhiều biến động lớn, chủ yếu thực hiện qua các kênh truyền thống và hiện đại, tại thị trường trong nước và xuất khẩu.

Trong hoàn cảnh dịch Covid-19 bùng phát mạnh, các địa phương trong cả nước (và cả các nước trong khu vực, thế giới) đều phải thực hiện nghiêm các biện pháp phòng dịch thì việc sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp của cả nước (đặc biệt là ở các tỉnh, thành phố đang phải thực hiện theo Chỉ thị 16) càng trở nên cấp bách. Do đó, Bộ trưởng đề nghị:

Một là, các địa phương cần rà soát nắm chắc số lượng chủng loại sản phẩm cần tiêu thụ, có giải pháp để tự cân đối nhu cầu tại chỗ, số còn lại phải khẩn trương kết nối với: ngành Công Thương, Nông nghiệp - Phát triển nông thôn, Quản lý thị trường cấp tỉnh, thành phố phố; kết nối với hai Tổ công tác đặc biệt của hai Bộ và các Vụ, Cục chức năng của hai Bộ; kết nối với các hiệp hội, ngành hàng, các doanh nghiệp thu mua, tập đoàn phân phối... để được tư vấn hỗ trợ tiêu thụ khẩn cấp. Trong đó có việc giữ vững thị trường nội địa, mở rộng thị trường xuất khẩu, gỡ khó cho địa phương về nhân lực, phương tiện vận chuyển, khâu bảo quản, đóng gói, đảm bảo an toàn trong dịch bệnh. Bộ trưởng lưu ý, các doanh nghiệp thu mua cần thực hiện các biện pháp bắt buộc (tiêm ngừa vắc xin, xét nghiệm cho người và cấp mã QR cho phương tiện vận tải hàng hóa).

Hai là, các tổ công tác tiền phương phối hợp thường xuyên chặt chẽ với các Vụ, Cục, đơn vị chức năng của hai Bộ và chính quyền các tỉnh, thành phố (qua Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn) để nắm bắt nhu cầu, cập nhật tình hình trong từng trường hợp và kết nối kịp thời với các hiệp hội, ngành hàng, các tập đoàn phân phối doanh nghiệp thu mua xuất khẩu, các tổ chức hỗ trợ thương mại trong nước và quốc tế để hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp cho các địa phương.

Bộ trưởng giao Vụ thị trường trong nước, Cục Xúc tiến thương mại, Cục Thương mại điện tử và kinh tế số, Tổng cục Quản lý thị trường phối hợp chặt chẽ với nhau và với hai ngành ở địa phương (ngành Công Thương và ngành Nông nghiệp - Phát triển nông thôn) để đẩy mạnh tiêu thụ tại thị trường trong nước trên cả hai kênh truyền thống và hiện đại.

Bộ trưởng yêu cầu Cục Xúc tiến thương mại, Cục Xuất nhập khẩu, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, các Vụ thị trường ngoài nước phối hợp chặt chẽ với các Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài, các doanh nghiệp thu mua xuất khẩu, các nhà nhập khẩu, các thương nhân ở nước ngoài để tiếp tục xuất khẩu sang các thị trường mới, nhất là Đông Á, Nam Á, châu Âu, Mỹ, Úc...

Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên đề nghị các Thương vụ nỗ lực nắm bắt nhu cầu thị trường sở tại, phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ ở trong nước, hướng dẫn các địa phương, người sản xuất, các doanh

nghiệp xuất khẩu… về các quy cách tiêu chuẩn, hàng hóa, mẫu mã theo thói quen, phong tục tập quán, văn hóa, tín ngưỡng người tiêu dùng bản địa,

Ba là, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên kêu gọi các nhà phân phối, các tập đoàn kinh doanh thương mại, các tập đoàn bán lẻ trong và ngoài nước, các sàn giao dịch điện tử, các kênh thương mại trên nền tảng số, các nhà xuất khẩu, nhập khẩu, các thương nhân hãy vào cuộc thật sự quyết liệt và sáng tạo để vừa giúp người nông dân tiêu thụ sản phẩm trong hoàn cảnh đặc biệt với tinh thần "một miếng khi đói bằng gói khi no" …Bộ Công Thương cùng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cam kết hỗ trợ tối đa, giải quyết một cách nhanh chóng trong thẩm quyền của mình. Trường hợp vượt thẩm quyền sẽ có các trao đổi với các Bô, ngành và kiến nghị Chính phủ để quan tâm giải quyết.

Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên chia sẻ thêm, trong hai ngày 9 và 10/8/2021, Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương) sẽ chủ trì Hội nghị, tiếp tục hỗ trợ các địa phương, các nhà phân phối, doanh nghiệp kinh doanh trong và ngoài nước kết nối giao thương để ký kết các hợp đồng thương mại, từ đó đẩy nhanh tốc độ tiêu thụ, hỗ trợ người nông dân tiêu thụ các sản phẩm của các tỉnh đạt kết quả tốt nhất.

Tình hình xuất khẩu sắn và các sản phẩm sắn của Việt Nam quý II/2021

Theo tính toán từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, trong quý II/2021, xuất khẩu sắn và các sản phẩm sắn của Việt Nam đạt 618,61 nghìn tấn, trị giá 250,04 triệu USD, tăng 1,2% về lượng và tăng 17,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Xuất khẩu sắn và các sản phẩm sắn của Việt Nam trong quý II/2021 tiếp tục phục hồi nhờ nhu cầu sắn và các sản phẩm sắn toàn cầu tăng.

Qúy II/2021, sắn và các sản phẩm sắn của Việt Nam chủ yếu được xuất khẩu sang khu vực châu Á, chiếm tới 98,7% tổng trị giá xuất khẩu sắn và các sản phẩm sắn của cả nước, đạt 613,3 nghìn tấn, trị giá 246,8 triệu USD, tăng 1,1% về lượng và tăng 17,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Trong quý II/2021, xuất khẩu sắn và các sản phẩm sắn của Việt Nam sang một số thị trường như Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Nam Phi, Ma-lai-xi-a… giảm, trong khi xuất khẩu sang một số thị trường vẫn đạt được tăng trưởng mạnh như: Pa-pu-a Niu Ghi-nê, Pa-ki-xtan, Xin-ga-po… Tuy nhiên trị giá xuất khẩu sang các thị trường này vẫn ở mức thấp.

Trung Quốc vẫn là thị trường lớn nhất tiêu thụ sắn và các sản phẩm sắn của Việt Nam trong quý II/2021, với 551,22 nghìn tấn, trị giá 223,22 triệu USD, giảm 0,1% về lượng, nhưng tăng 16% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020, chiếm 89,4% trong tổng trị giá xuất khẩu sắn và các sản phẩm sắn của cả nước. Thị trường xuất khẩu sắn và các sản phẩm từ sắn lớn thứ hai là Hàn Quốc với 45,51 nghìn tấn, trị giá 15,63 triệu USD, tăng 42,8% về lượng và tăng 75,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020, chiếm 6,7% trong tổng trị giá xuất khẩu sắn và các sản phẩm sắn của cả nước trong quý II/2021.

Về chủng loại xuất khẩu: Trong quý II/2021, tinh bột sắn là mặt hàng được xuất khẩu nhiều nhất, chiếm 77,8% tổng trị giá sắn và các sản phẩm sắn xuất khẩu của cả nước, với 410,65 nghìn tấn, trị giá 194,54 triệu USD, giảm 7,7% về lượng, nhưng tăng 11,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, xuất khẩu sang Trung Quốc chiếm 94,1% tổng trị giá tinh bột sắn xuất khẩu của cả nước, với 386,86 nghìn tấn, trị giá 183,02 triệu USD, giảm 7,5% về lượng, nhưng tăng 12,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020.

Đáng chú ý, trong quý II/2021, xuất khẩu sắn lát khô có xu hướng tăng mạnh, với 207,36 nghìn tấn, trị giá 54,81 triệu USD, tăng 25,5% về lượng và tăng 43,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, xuất khẩu sang Trung Quốc chiếm 73,3% tổng trị giá sắn lát khô xuất khẩu của cả nước, với 164,36 nghìn tấn, trị giá 40,19 triệu USD, tăng 23,1% về lượng và tăng 36,4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020.

Nhìn chung, trong mấy tháng qua, lượng tiêu thụ của thị trường Trung Quốc có xu hướng giảm gây ra nhiều khó khăn cho các nhà máy sắn Việt Nam. Tồn kho sắn cao hơn kế hoạch hàng năm, trong khi tình hình dịch Covid 19 tại Việt Nam và trên thế giới vẫn đang diễn biến phức tạp, đã gây nên sức ép đối với các nhà máy có tiềm lực tài chính trung bình. Nguồn cung sắn tươi nguyên liệu của Việt Nam giảm, khiến cho sản lượng tinh bột sắn liên tục giảm, trong khi thị trường sắn lát khô của Việt Nam vẫn ổn định.

Một số nhà máy sản xuất tinh bột sắn tại khu vực phía Bắc đã dừng sản xuất do nguồn cung sắn tươi thấp. Hiện các nhà máy tinh bột sắn tại Đắk Lắk ngừng hoạt động do ảnh hưởng của dịch Covid-19 khiến thu hoạch và vận chuyển sắn củ gặp khó khăn. Giá tinh bột sắn tại Tây Ninh giảm mạnh do tiêu thụ nội địa và xuất khẩu đều chậm do ảnh hưởng của dịch bệnh.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN THỦY SẢN

Xuất khẩu thủy sản có dấu hiệu giảm từ nửa cuối tháng 7

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), xuất khẩu thủy sản nửa cuối tháng tháng 7 sụt giảm khoảng 15% -20% so với nửa đầu tháng, khiến cho kim ngạch xuất khẩu thủy sản tháng 7 ở mức 763 triệu USD, giảm khoảng 4% so với cùng kỳ 2020. Mặc dù vậy, nhờ tăng trưởng cao trong nửa đầu năm nên lũy kế xuất khẩu thủy sản 7 tháng đầu năm vẫn tăng 11% đạt 4,88 tỷ USD.

Trong đó, xuất khẩu tôm trong tháng 7 giảm 4% so với cùng kỳ đạt 374 triệu USD, lũy kế 7 tháng vẫn giữ tăng trưởng 10% với 2,1 tỷ USD, chiếm 43% kim ngạch xuất khẩu thủy sản.

Xuất khẩu cá tra và cá ngừ trong tháng 7 giảm khoảng 5%, đạt tương ứng 117 triệu USD và 60,5 triệu USD. Tính đến hết tháng 7, xuất khẩu cá tra đạt 898 triệu USD, tăng 13% còn xuất khẩu cá ngừ đạt 416 triệu USD, tăng 17%.

Xuất khẩu mực, bạch tuộc giảm 9%, đạt khoảng 47 triệu USD trong tháng 7. Luỹ kế 7 tháng, giá trị xuất khẩu 2 mặt hàng này đạt 314 triệu USD, tăng 8%. Xuất khẩu các mặt hàng khác đều giảm trong đó cua ghẹ giảm 3% và các loại cá khác giảm 2% trong tháng 7.

Từ giữa tháng 7, làn sóng Covid-19 lần thứ 4 bùng phát dữ dội ở khu vực trọng điểm sản xuất, chế biến và xuất khẩu thủy sản là TP HCM và vùng Đồng bằng sông Cửu Long, đúng vào giai đoạn cao điểm đã gây ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất và xuất khẩu.

Theo VASEP, thực tế chỉ khoảng 30% các doanh nghiệp thủy sản tại các tỉnh thành phía Nam đảm bảo được điều kiện "3 tại chỗ". Với những nhà máy thực hiện được, thì số lượng công nhân có thể huy động cũng chỉ 30-50% số lượng lao động, số còn lại phải nghỉ việc hoặc nghỉ không lương. Công suất sản xuất trung bình đã giảm chỉ còn 40-50% so với trước đây. Dự tính công suất chung của cả vùng giảm chỉ còn 30-40%.

Trong khi đó, nguyên liệu thủy sản huy động cho chế biến, xuất khẩu cũng chỉ đạt khoảng 40-50% so với nguồn nguyên liệu bên ngoài do việc thực hiện giãn cách. Nguy cơ nguồn nguyên liệu cho sản xuất xuất khẩu những tháng cuối năm sẽ thiếu hụt 20-30%. Ngoài ra, doanh nghiệp đang bị gánh nặng các loại

chi phí phát sinh do Covid-19 như trang bị cho công nhân làm việc 3 tại chỗ, trả thêm lương, xét nghiệm hàng tuần, trong khi các chi phí đầu vào và logistic tăng mạnh.

Tình hình sản xuất thủy sản trong tháng 7

Báo cáo từ Tổng cục Thống kê cho thấy, sản lượng thủy sản tháng 7/2021 ước tính đạt 804,1 nghìn tấn, giảm 0,3% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm cá đạt 552,3 nghìn tấn, giảm 1,6%; tôm đạt 135,8 nghìn tấn, tăng 3,4%; thủy sản khác đạt 116,0 nghìn tấn, tăng 1,5%.

Sản lượng thủy sản nuôi trồng trong tháng ước tính đạt 448,1 nghìn tấn, giảm 0,3% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm cá đạt 276,6 nghìn tấn, giảm 2,1%; tôm đạt 123,2 nghìn tấn, tăng 3,7%; thủy sản khác đạt 48,3 nghìn tấn, tăng 0,4%. Dịch Covid-19 bùng phát trở lại khiến xuất khẩu cá tra và tôm trong tháng Bảy gặp nhiều khó khăn: vận chuyển nguyên liệu, hàng hóa sản xuất bị ảnh hưởng, nhiều công-ten-nơ hàng thủy sản bị ách tắc tại các chốt kiểm soát, cước vận tải quốc tế tăng đột biến so với những tháng đầu năm. Sản lượng cá tra trong tháng ước tính đạt 117,9 nghìn tấn, giảm 4,3% so với cùng kỳ năm trước. Giá cá tra nguyên liệu vẫn duy trì ổn định so với các tháng đầu năm nay. Giá cá tra giống trên thị trường loại 30 - 35 con/kg dao động ở mức 21.000 - 22.000 đồng/kg, thấp hơn nhiều so với mức giá 32.000 đồng/kg ở thời điểm trung tuần tháng Ba do người nuôi lo ngại tình hình phức tạp của dịch bệnh, nhu cầu mua cá giống sẽ giảm cho vụ nuôi mới. Tôm thẻ chân trắng đang vào vụ thu hoạch, mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh, bán thâm canh vẫn cho năng suất cao. Ước tính tháng 7/2021, sản lượng tôm thẻ chân trắng đạt 74,8 nghìn tấn, tăng 7,0% so với cùng kỳ năm trước; tôm sú đạt 42,0 nghìn tấn, tăng 1,2%. Ảnh hưởng của dịch Covid-19 khiến giá tôm nguyên liệu giảm mạnh: Các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long gặp khó khăn trong việc cung cấp tôm tới các vùng khác phục vụ cho thị trường trong nước; các chợ đầu mối tại Thành phố Hồ Chí Minh đóng cửa; thương lái hạn chế thu mua do khó vận chuyển; các hộ nuôi tranh thủ bán tôm do tâm lý sợ ảnh hưởng của dịch bệnh.

Sản lượng thủy sản khai thác tháng 7/2021 ước tính đạt 356,0 nghìn tấn, giảm 0,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó cá đạt 275,7 nghìn tấn, giảm 1,1%; tôm đạt 12,6 nghìn tấn, tăng 0,8%. Nhiều địa phương có tàu thuyền hoạt động tham gia khai thác thủy sản trong tháng bị hạn chế do thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/3/2020. Sản lượng thủy sản khai thác biển tháng Bảy ước tính đạt 340,3 nghìn tấn, giảm 0,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó cá đạt 265,3 nghìn tấn, tăng 1,0%; tôm đạt 11,7 nghìn tấn, tăng 0,9%.

Tính chung 7 tháng năm 2021, sản lượng thủy sản ước tính đạt 4.900,1 nghìn tấn, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 2.552,9 nghìn tấn, tăng 3,3%; sản lượng thủy sản khai thác đạt 2.347,2 nghìn tấn, tăng 1,1% (sản lượng thủy sản khai thác biển đạt 2.242,7 nghìn tấn, tăng 1,2%).

Đánh giá sức cạnh tranh của tôm Việt Nam tại thị trường Mỹ

Mặt hàng xuất khẩu chủ lực của thủy sản Việt Nam sang thị trường Mỹ tăng cao liên tục trong nửa đầu năm nay. Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), xuất khẩu tôm Việt Nam sang Mỹ đạt 439,8 triệu USD, tăng 36% so với cùng kỳ năm trước. Trong top 5 thị trường nhập khẩu lớn nhất của tôm Việt Nam, Mỹ là thị trường có tốc độ tăng trưởng tốt nhất.

Mỹ vẫn duy trì là thị trường nhập khẩu tôm chân trắng hàng đầu của các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam. Gần 90% giá trị xuất khẩu tôm sang Mỹ trong năm qua là sản phẩm tôm chân trắng. Trong đó, giá trị tôm chân trắng chế biến (HS16) tăng 26%; tôm chân trắng sống/tươi, đông lạnh (HS03) tăng 49%. Tôm sú chỉ chiếm 8,5% tổng xuất khẩu tôm Việt Nam sang Mỹ, cũng ghi nhận giá trị tăng 55%.

Theo nhận định của VASEP, doanh số bán lẻ tại Mỹ vẫn tăng trong khi đại dịch Covid-19 đang hoành hành. Nhu cầu nhập khẩu tôm của Mỹ cao nhằm phục vụ bán hàng mang đi và giao hàng tận nơi. Nhu cầu nhà hàng, dịch vụ thực phẩm tại Mỹ dần phục hồi do tốc độ tiêm vắc xin nhanh chóng ở nước này.

Theo số liệu của USDA, những tháng đầu năm nay, top 8 nguồn cung tôm lớn nhất cho Mỹ lần lượt gồm: Ấn Độ, Indonesia, Ecuador, Việt Nam, Thái Lan, Mexico, Argentina, Trung Quốc. 5 tháng đầu năm nay, nhập khẩu tôm của Mỹ đạt 327,8 nghìn tấn, trị giá 2,8 tỷ USD, tăng 27% về khối lượng và 26% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020.

Trong 5 nguồn cung tôm chính cho Mỹ, nhập khẩu tôm từ Ecuador vào Mỹ đạt tăng trưởng cao nhất, tiếp đó là Việt Nam. Điều đó cho thấy, tôm Việt Nam ngày càng tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường Mỹ. Tốc độ tăng trưởng nhập khẩu tôm vào Mỹ từ Việt Nam tốt hơn so với Ấn Độ và Indonesia.

Ngành tôm Ấn Độ hiện phải đối mặt với nhiều khó khăn như ảnh hưởng của dịch Covid -19, dịch bệnh trên tôm, nhu cầu nhập khẩu từ các thị trường giảm. Ngành tôm Ecuador năm 2020 cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn như giá tôm liên tục giảm, vận chuyển, logistics, thị trường bị gián đoạn do dịch Covid-19. Thái Lan ngày càng giảm khả năng cạnh tranh trên thị trường Mỹ. Nhập khẩu tôm của Mỹ từ Trung Quốc tiếp tục giảm do căng thẳng chiến tranh thương mại giữa hai nước chưa chấm dứt.

Ấn Độ, Việt Nam, Indonesia, Thái Lan lần lượt là các nhà cung cấp lớn nhất sản phẩm tôm thịt đông lạnh cho Mỹ. Việt Nam đứng thứ 2 sau Ấn Độ về cung cấp sản phẩm này cho Mỹ. Việt Nam xuất khẩu 11.770 tấn tôm thịt chế biến đông lạnh (HS 1605211030) sang Mỹ , trị giá trên 124 triệu USD, tăng 81% về giá trị và 76% về khối lượng so với cùng kỳ năm trước. Đây mức tăng trưởng cao nhất trong số các nước cung cấp sản phẩm này cho Mỹ.

Xuất khẩu tôm Việt Nam sang thị trường Mỹ đạt mức tăng trưởng khả quan trong nửa đầu năm nay do sức cạnh tranh và lợi thế về ổn định sản xuất trong đại dịch Covid-19.

Theo bà Tạ Hà, chuyên gia thị trường cá tra của VASEP, cho tới nay, người tiêu dùng Mỹ vẫn ưa chuộng sản phẩm tôm chế biến và giá trị gia tăng. Bất chấp đại dịch Covid-19, nhập khẩu tôm của Mỹ vẫn tăng 7% so với năm trước. Theo đánh giá của các chuyên gia, xu hướng nhập khẩu tôm của Mỹ trong những năm tới tăng trưởng tốt và ổn định, tới năm 2027, khối lượng nhập khẩu tôm của nước này có thể vượt mức 1 triệu tấn.

Hiện nay, việc triển khai tiêm văc xin cho người dân Mỹ đang diễn ra nhanh chóng, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nước này đang khôi phục và ổn định lại, nhiều thông tin cho rằng nhu cầu nhập khẩu thủy sản của Mỹ trong năm 2021 sẽ tăng mạnh. Do đó, đây cũng là cơ hội tốt cho các doanh nghiệp xuất khẩu tôm Việt Nam sang Mỹ trong năm nay khi thị trường tôm của một số quốc gia, trong đó có Ấn Độ đang gặp nhiều khó khăn do Covid-19.

Tuy nhiên, làn sóng Covid-19 thứ 4 đang diễn biến phức tạp tại TPHCM và các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long có thể sẽ ảnh hưởng lớn đến các đơn hàng xuất khẩu nếu các doanh nghiệp xuất khẩu tôm Việt Nam bị chậm trễ trong việc hỗ trợ, cũng như tiêm văc xin cho công nhân sản xuất tại các nhà máy.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN CHĂN NUÔI

Giá heo hơi dao động ở mức thấp

Trong vòng 2 tuần qua, giá heo hơi trên các địa phương cả nước nhìn chung dao động ở mức thấp, phổ biến trong ngưỡng 50.000 – 55.000 đồng/kg, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, nhiều địa phương vẫn đang phải thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ thị 16 của Chính phủ, khiến cho hoạt động giao thương bị ảnh hưởng. Cụ thể, giá heo hơi ngày 12/8 tại miền Bắc dao động trong khoảng 52.000 - 56.000 đồng/kg, ít thay đổi so với mức 54.000 - 56.000 đồng/kg ngày 29/7.

Giá heo hơi ngày 12/8 tại miền Trung, Tây Nguyên được thương lái thu mua trong khoảng 53.000 - 55.000 đồng/kg, giảm nhẹ so với 54.000 - 56.000 đồng/kg vào ngày 29/7. Giá heo hơi ngày 12/8 tại miền Nam được giao dịch trong khoảng 51.000 - 53.000 đồng/kg, thấp hơn đôi chút so với mức 52.000 - 54.000 đồng/kg ngày 29/7.

Tham khảo giá heo hơi tại miền Bắc

Địa phương	Giá ngày 15/7/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 29/7/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 12/8/2021 (đồng/kg)
Bắc Giang	59.000	55.000	55.000
Yên Bái	59.000	56.000	54.000
Lào Cai	59.000	54.000	54.000
Hưng Yên	58.000	55.000	56.000
Nam Định	59.000	56.000	54.000
Thái Nguyên	59.000	56.000	54.000
Phú Thọ	58.000	54.000	54.000
Thái Bình	59.000	56.000	55.000
Hà Nam	58.000	55.000	54.000
Vĩnh Phúc	59.000	56.000	54.000
Hà Nội	56.000	56.000	54.000
Ninh Bình	59.000	56.000	54.000
Tuyên Quang	57.000	54.000	52.000

Tham khảo giá heo hơi tại miền Trung và Tây Nguyên

Địa phương	Giá ngày 15/7/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 29/7/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 12/8/2021 (đồng/kg)
Thanh Hoá	58.000	56.000	54.000
Nghệ An	58.000	56.000	54.000
Hà Tĩnh	59.000	55.000	54.000
Quảng Bình	59.000	55.000	53.000
Quảng Trị	56.000	54.000	53.000
Thừa Thiên Huế	60.000	55.000	55.000
Quảng Nam	61.000	55.000	53.000
Quảng Ngãi	59.000	55.000	55.000
Bình Định	55.000	55.000	55.000
Khánh Hoà	58.000	55.000	53.000
Lâm Đồng	60.000	55.000	53.000
Đắk Lắk	57.000	55.000	53.000
Ninh Thuận	58.000	55.000	55.000
Bình Thuận	58.000	55.000	53.000

Tham khảo giá heo hơi tại miền Nam

Địa phương	Giá ngày 15/7/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 29/7/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 12/8/2021 (đồng/kg)
Bình Phước	62.000	52.000	52.000
Đồng Nai	52.000	52.000	52.000
TP HCM	58.000	52.000	52.000
Bình Dương	61.000	52.000	52.000
Tây Ninh	58.000	52.000	52.000
Vũng Tàu	53.000	52.000	53.000
Long An	62.000	53.000	53.000
Đồng Tháp	57.000	54.000	53.000
An Giang	57.000	53.000	52.000

Vĩnh Long	58.000	53.000	53.000
Cần Thơ	55.000	53.000	53.000
Kiên Giang	56.000	53.000	52.000
Hậu Giang	55.000	53.000	52.000
Cà Mau	56.000	53.000	51.000
Tiền Giang	55.000	53.000	53.000
Bạc Liêu	56.000	53.000	52.000
Trà Vinh	57.000	53.000	53.000
Bến Tre	58.000	53.000	53.000
Sóc Trăng	55.000	52.000	52.000

Thấy gì từ cuộc khủng hoảng trong ngành heo Trung Quốc?

Hiện Trung Quốc là quốc gia tiêu thụ nhiều thịt heo nhất thế giới, chiếm hơn nửa sản lượng thịt heo hàng năm của thế giới. Mỗi năm, quốc gia 1,4 tỷ dân này tiêu thụ khoảng 700 triệu con heo, chiếm 60% tổng lượng thịt tiêu thụ. Do đó, giá heo tác động trực tiếp đến chỉ số giá tiêu dùng của quốc gia.

Yếu tố văn hóa và thói quen tiêu dùng là nguyên nhân dẫn đến chăn nuôi nông hộ, trang trại nhỏ lẻ dao động từ vài chục đến vài trăm con vẫn chiếm đa số cơ cấu hình thức chăn nuôi của Trung Quốc.

Cơ cấu chăn nuôi đảo chiều

Theo Bộ Nông nghiệp và Nông thôn Trung Quốc, năm 2019, Trung Quốc có 26 triệu trang trại chăn nuôi heo, trong đó 99% là các cơ sở nhỏ cung cấp dưới 500 con heo mỗi năm. Tuy nhiên trong bối cảnh giá cả biến động và những nỗ lực cải cách, hiện đại hóa ngành nông nghiệp, tỷ trọng chăn nuôi nhỏ lẻ giảm mạnh.

Cụ thể, trước khi dịch ASF xảy ra vào năm 2018, các trang trại heo lớn quy mô hơn 500 con mỗi năm chiếm 47% sản lượng heo hơi của Trung Quốc. Con số này đã tăng lên 57% vào năm 2020. Dù các nhà chức trách Trung Quốc không phản đối việc các hộ nông dân nuôi heo riêng lẻ nhưng họ đang nỗ lực chuyển đổi chăn nuôi manh mún thành ngành có tổ chức, hiệu quả và thân thiện hơn với môi trường. Song đến khi dịch ASF lan rộng khắp nước này, tiến độ chuyển đổi vẫn diễn ra khá chậm chạp.

Đỉnh điểm vào năm 2019, virus ASF có độ hủy diệt cao, chỉ một con heo bị nhiễm bệnh, tất cả số heo trong làng đều phải tiêu hủy. Nhiều người đã bỏ nghề khi phải chôn toàn bộ đàn heo của mình. Loại virus này chính là nỗi ám ảnh kinh hoàng với những người chăn nuôi như bà Liang.

Lin Guofa, nhà phân tích cấp cao của tập đoàn nông nghiệp Bric cho biết: "Ảnh hưởng từ dịch tả heo châu Phi là điều không thể tránh khỏi. Chăn nuôi quy mô nhỏ thường chỉ có một trang trại và họ sẽ trắng tay nếu heo bị mắc bệnh. Trong khi các tập đoàn lớn có thể giảm thiểu được rủi ro bằng cách xây dựng trang trại ở nhiều địa điểm khác nhau".

Dịch tả heo châu Phi khiến nguồn cung heo của Trung Quốc giảm từ 700 triệu con năm 2018 xuống còn 540 triệu con năm 2019, đẩy giá thịt heo tăng cao kỷ lục. Để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân trong bối cảnh chuỗi cung ứng bị gián đoạn bởi COVID-19, cơ quan chức năng Trung Quốc phải nới lỏng các quy định xây dựng các trang trại chăn nuôi heo mới. Giá thịt heo tăng cao, nông dân nước này đổ xô nuôi heo. Chính sự phát triển nóng này là mầm mống của cuộc khủng hoảng dư cung thịt heo vào đầu năm 2021.

Giá heo lao dốc, chăn nuôi nông hộ rút lui

Khi giá heo hơi giảm mạnh và giá ngũ cốc tăng cao, lợi nhuận trung bình kiếm được từ việc nuôi heo giảm xuống còn 283 nhân dân tệ (44 USD)/con vào ngày 22/6, giá lao dốc từ mốc 3.300 nhân dân tệ vào cùng kỳ năm 2020, dữ liệu từ công ty phân tích thị trường Sublime China Information.

Theo số liệu thống kê, sản lượng thịt heo trong nửa đầu năm 2021 tăng 36% so với cùng kỳ năm trước. Đằng sau những con số này là vô số nông dân đang có nguy cơ phá sản. "Những người này bước vào ngành chăn nuôi heo với tư tưởng may rủi. Nhiều người từng bỏ công việc công nhân ở thành phố lớn để về quê lập nghiệp khi thấy các hộ nuôi heo khác kiếm bộn tiền. Họ biết rất ít về kỹ thuật nuôi heo nên thường phải chịu chi phí, tổn thất cao", Lin cho biết.

Các chuyên gia trong ngành chăn nuôi nhận định sự biến động giá heo hơi trong thời gian vừa qua được gọi là "chu kỳ heo", từng xuất hiện ở Trung Quốc từ đầu những năm 2000. Theo các chuyên gia, mặc dù dịch bệnh heo là nguyên nhân trực tiếp gây ra chu kỳ heo song nguyên nhân sâu xa là việc người dân ồ ạt chăn nuôi nhỏ lẻ. "Những người chăn nuôi nhỏ lẻ cũng giống như nhà đầu tư cá nhân trên thị trường chứng khoán. Lựa chọn đầu tư thường vô lý, họ lao vào khi giá cao và đồng loạt thoát ra khi thị trường bắt đáy. Trong bối cảnh đó, cán cân cung - cầu dễ bị biến động, gây ra chu kỳ heo".

Trước tình cảnh hàng nghìn hộ chăn nuôi thua lỗ, phá sản, Hiệp hội Chăn nuôi Trung Quốc kêu gọi người chăn nuôi heo không hoảng sợ khi giá giảm và những tin đồn thất thiệt, đồng thời cần lập kế hoạch sản xuất bằng cái đầu lạnh. Khi chăn nuôi nhỏ rút lui, các trang trại được hỗ trợ bởi các tập đoàn lớn nhanh chóng lấp đầy khoảng trống. Pan nói: "Dư địa cho chăn nuôi nông hộ đang dần bị thu hẹp. Chi phí chăn nuôi quá cao khiến họ khó có thể cạnh tranh với các trang trại lớn và được đầu tư bài bản".

Theo các nhà phân tích, nếu giá thịt heo tiếp tục lao dốc, tỷ lệ chăn nuôi nông hộ sẽ còn giảm mạnh trong năm nay. Bên cạnh đó, các quy định khắt khe về môi trường đòi hỏi chăn nuôi nông hộ vốn thô sơ phải thay đổi để tồn. Năm 2015, Trung Quốc thắt chặt các quy định đối với các trang trại chăn nuôi heo theo luật bảo vệ môi trường mới khiến nhiều cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ, hoạt động kém hiệu quả phải đóng cửa vì không đáp ứng tiêu chuẩn khí thải ô nhiễm.

Dù năm 2019 Chính phủ Trung Quốc nới lỏng tiêu chí này để khôi phục đàn heo sau dịch ASF. Tuy nhiên, đến năm 2021, nước này lại một lần nữa thắt chặt quy định khi nguồn cung thịt heo phục hồi. Đây chính là cơ hội để các trang trại lớn tận dụng các lợi thế và chủ động phòng ngừa dịch bệnh ASF. Đặc biệt, các doanh nghiệp lớn có thể giảm thiểu rủi ro bằng cách ký các hợp đồng heo hơi kỳ hạn trên sàn giao dịch hàng hóa Đại Liên.

Theo Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc, năm 2020 nguồn cung heo nội địa của Trung Quốc là 527 triệu con, thấp hơn 3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, 10 doanh nghiệp chăn nuôi hàng đầu cung cấp khoảng 55 triệu con, tăng 35% so với năm trước.

Trứng gia cầm có mặt bằng giá mới

Theo Hiệp hội Chăn nuôi gia cầm Việt Nam (VIPA) kể từ đầu tháng 7, giá trứng gia cầm thu mua tại trại đã tăng liên tục và thiết lập mặt bằng giá mới cao kỷ lục so với 10 năm trở lại đây. Tại trang trại, giá trứng gà ở mức 2.800 – 3.000 đồng/quả, giá trứng vịt 3.000 – 3.300 đồng/quả, tăng gấp đôi so với những tháng trước đó. Giá bán lẻ ở mức 5.000 – 5.500đ/quả, trứng vịt cũng tăng lên 4.000 – 4.500/quả. Dự báo từ nay đến cuối năm giá trứng thu mua tại trại vẫn duy trì ở mức cao. Mức giá này có thể sẽ duy trì ít nhất trong 3 tháng nữa.

Ông Nguyễn Như So, Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam cho biết nguyên nhân khiến giá trứng tăng đột biến do trong vòng 2 năm trước giá trứng gia cầm chỉ 1.300 – 1.700 đồng/quả. Với mức giá này, người nuôi bị lỗ nhiều nên giảm đàn gà đẻ.

Bên cạnh đó, khi các tỉnh thực hiện giãn cách xã hội, người dân đổ xô tích trữ trứng, cầu vượt cung khiến giá tăng cao kể từ đầu tháng 7. "Hiện nay giá trứng gia cầm đang bán ở mức 2.700 đồng/quả, mức giá khá tốt với người chăn nuôi và doanh nghiệp. Trong bối cảnh giá thức ăn chăn nuôi tăng, giá trứng gia cầm dao động 2.400 – 2.500 đồng/quả là hợp lý, đảm bảo người chăn nuôi không bị lỗ".

Bà Phạm Thị Huân, Tổng Giám đốc CTCP Ba Huân cho biết ngay cả khi dịch COVID-19 bùng phát, trứng gia cầm tăng giá cục bộ thì doanh nghiệp vẫn bình ổn giá cho người dân.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN LÚA GẠO

Diễn biến thị trường lúa gạo tuần đến ngày 6/8: Giao dịch trầm lắng, giá gạo châu Á vẫn đang ở các mức thấp

Tuần qua (tuần đến ngày 6/8), giá gạo xuất khẩu tại Ấn Độ giảm xuống mức thấp nhất 4,5 năm, do nhu cầu yếu và ảnh hưởng dịch vụ logistic, trong khi đồng baht suy yếu và thiếu hoạt động mua vào khiến giá gạo Thái Lan biến động nhẹ. Giá gạo xuất khẩu của Việt Nam không thay đổi và vẫn đứng ở mức thấp nhất 1,5 năm trong bối cảnh giao dịch trầm lắng.

Tại Ấn Độ - nước xuất khẩu gạo hàng đầu, giá gạo 5% tấm giảm xuống 354-358 USD/tấn so với mức 361-366 USD/tấn cách đây 1 tuần. Trong năm nay tính đến ngày 30/7/2021, Ấn Độ đã trồng 26,5 triệu ha lúa, giảm so với 27,6 triệu ha cùng kỳ năm trước. Tại Thái Lan, giá gạo 5% tấm tăng nhẹ lên 385-410 USD/tấn so với 385-408 USD/tấn tuần trước đó – thấp nhất kể từ tháng 7/2019. Đối với loại 5% tấm, giá gạo Việt Nam không thay đổi so với cách đây 1 tuần (390 USD/tấn) – thấp nhất kể từ tháng 2/2020.

Tại thị trường trong nước, giá gạo nguyên liệu tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long cuối tuần qua tăng nhẹ. Giá gạo NL IR 504 tăng nhẹ lên 7.000- 7.100 đồng/kg; gạo TP IR 504 7.900- 8.000 đồng/kg. Giá tấm 7.100 đồng/kg và cám vàng 7.500 đồng/kg.

Tại thị trường An Giang, giá nếp vỏ tươi giảm 100 đồng/kg xuống 4.300- 4.500 đồng/kg; giá lúa OM 5451 giảm 100 đồng/kg xuống 4.800-5.100 đồng/kg; lúa OM 18 tăng 100 đồng/kg lên 5.700- 6.000 đồng/kg; nếp ruột giảm 1000 đồng/kg xuống 13.000- 14.000 đồng/kg; gạo thường giảm 300 đồng/kg xuống 11.500- 12.000 đồng/kg; gạo thơm thái hạt dài giảm 1000 đồng/kg xuống 16.000- 18.000 đồng/kg.

Các loại lúa, gạo khác chung ổn định. Giá lúa OM 6976 5.100-5.200 đồng/kg. Lúa Nhật 7.500-7.600 đồng/kg. Gạo sóc Thái 17.000 đồng/kg. Gạo nàng nhen 20.000 đồng/kg. Gạo thơm Đài Loan 20.000 đồng/kg. Gạo Nhật 17.000 đồng/kg.

Ngày 5/8, Tổ Công tác đặc biệt về đảm bảo nguồn cung hàng hóa và hỗ trợ duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phía Nam trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp - Bộ Công Thương (Tổ công tác đặc biệt) đã có buổi làm việc với Hiệp hội Lương thực Việt Nam và một số doanh nghiệp xuất khẩu gạo lớn phía Nam để nắm bắt các khó khăn, kiến nghị và đề xuất của doanh nghiệp.

Theo phản ánh của các doanh nghiệp xuất khẩu gạo, hiện nay, doanh nghiệp đang gặp một số khó khăn như phương tiện vận chuyển giữa các nơi (đồng ruộng về nhà máy sấy/nhà máy xay xát chế biến…) trên địa bàn các tỉnh/thành Đồng bằng sông Cửu Long phải qua nhiều chốt kiểm dịch và phải có giấy xác nhận âm tính với Covid-19. Tình trạng này dẫn đến việc nhiều chủ phương tiện từ chối chuyên chở do các chi phí phát sinh hoặc thậm chí là đồng ý vận chuyển nhưng lại không thể được xét nghiệm vì lực lượng y tế không đáp ứng được nhu cầu (hết sinh phẩm xét nghiệm nhanh hoặc các cơ quan có chức năng hạn chế số lượng mẫu nhận xét nghiệm mỗi ngày).

Bên cạnh đó, việc vận chuyển hàng hóa liên tỉnh, đặc biệt là đường bộ hiện đang gặp nhiều khó khăn khi tài xế ở một số địa phương phải xét nghiệm định kỳ 3 ngày 1 lần, nhưng các cơ sở y tế chức năng tại địa phương lại không đáp ứng được nhu cầu. Mặt khác, giá cước vận chuyển quốc tế hiện đang ở mức cao, khan hiếm container rỗng, lịch tàu xuất thường hay bị trì hoãn do thiếu hàng hóa hoặc thủy thủ đoàn bị nghi nhiễm phải cách ly tập trung cũng là những nguyên nhân gây ảnh hưởng đến tiến độ xuất khẩu của các thương nhân và làm gia tăng chi phí xuất khẩu.

Gạo vốn là một trong những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của nước ta và thực tế, những khó khăn kể trên đã ảnh hưởng lớn đến tình hình xuất khẩu gạo. Do đó, Tổ Công tác đề xuất Bộ Công Thương kiến nghị Bộ Y tế xem xét cho phép các doanh nghiệp thực hiện xét nghiệm Covid-19 theo hình thức mẫu gộp đối với từng bộ phận nhân viên làm việc trong nhà máy. Trong trường hợp, doanh nghiệp áp dụng phương thức "3 tại chỗ" thì chỉ áp dụng xét nghiệm Covid-19 đầu vào, sau đó giao cho doanh nghiệp có kế hoạch tự quản lý nhân viên và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bên cạnh đó, chỉ đạo UBND các địa phương có chính sách ưu tiên tiêm vắc-xin cho những thành phần lao động bắt buộc phải tham gia trực tiếp trên hiện trường – trong chuỗi cung ứng lúa gạo nói riêng và lương thực nói chung như: Tài xế, tài công, người đi thu mua, nhân viên nhà máy, nhân viên xuất nhập khẩu, nhân viên điều phối hiện trường. Đồng thời, kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẩn trương xây dựng và áp dụng các cơ chế, chính sách hỗ trợ nông dân trong việc tiêu thụ lúa gạo hàng hóa vụ Hè - Thu giữa thời điểm dịch bệnh, cụ thể như: mở rộng liên kết tiêu thụ, kết nối liên tỉnh hỗ trợ vận chuyển hàng hóa để hoạt động tiêu thụ lúa cho người dân được diễn ra thông suốt.

Ngân hàng Nhà nước xem xét và chỉ đạo khối ngân hàng thương mại cho các thương nhân xuất khẩu gạo vay thêm một phần tín chấp để thu mua dự trữ lúa gạo vụ Hè -Thu. Đồng thời, giảm lãi suất cho vay, kéo dài thời hạn cho vay lên 9 tháng hoặc 1 năm để thương nhân có đủ thời gian quay vòng vốn hoàn nợ.

Bên cạnh đó, đối với những thương nhân không đạt được mục tiêu doanh thu vì lý do liên quan đến tình hình dịch bệnh thực tế, đề nghị các ngân hàng hỗ trợ duy trì hạn mức tín dụng hiện tại, tạo điều kiện cho thương nhân có cơ hội hồi phục và nhanh chóng hoạt động hiệu quả trở lại sau thời gian dịch bệnh.

Theo Tổng cục Thống kê, xuất khẩu gạo trong 7 tháng đầu năm nay ước tính đã giảm 10,6% so với một năm trước, đạt 3,6 triệu tấn; kim ngạch ước tính cũng giảm 0,6% xuống 1,9 tỷ USD. Trong đó riêng tháng 7, xuất khẩu ước đạt 500.000 tấn, trị giá 289 triệu USD. Việc xuất khẩu gạo sụt giảm do tác động từ dịch bệnh, phải cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ, dẫn tới giá xuất khẩu hiện ở mức thấp nhất trong vòng 16 tháng qua. Tại cuộc họp trực tuyến về hoạt động của các Tổ Công tác chỉ đạo sản xuất, kết nối cung ứng tiêu thụ nông sản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 3/8, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Trần Thanh Nam – Tổ trưởng Tổ công tác của Bộ ở phía Nam đề xuất Bộ trưởng kiến nghị Chính phủ cho thu mua tạm trữ lúa Hè Thu để nông dân yên tâm cũng như kích cầu sản xuất vụ Thu Đông.

Thứ trưởng Trần Thanh Nam cho hay, khó khăn về lao động trong thu hoạch lúa Hè Thu hiện đã giải quyết được phần nào, nhưng đến lúc thu hoạch thì không có thương lái đi mua. Nông dân thu hoạch xong không biết tiêu thụ ra sao và đây là vấn đề rất nan giải.

Hiện vụ Hè Thu đang thu hoạch rộ, sản lượng nhiều dễ dẫn đến tình trạng trục lợi trong bối cảnh khó khăn. Bộ cần đề xuất Chính phủ cho thu mua tạm trữ lúa quốc gia để kích cầu sản xuất, động viên nông dân tiếp tục sản xuất cũng như để đảm bảo kế hoạch sản xuất. Một số nơi đã bắt đầu gieo sạ vụ Thu Đông nhưng nông dân đang lưỡng lự sản xuất vụ Thu Đông. Ông Lê Thanh Tùng, Phó Cục trưởng Cục Trồng trọt cũng cho biết, lúa Hè Thu mới thu hoạch được khoảng 600.000 ha và trong tháng 8, tháng 9 sẽ có sản lượng lúa hàng hóa cao nhất. Vụ lúa Thu Đông không chỉ cung cấp lương thực mà còn cung cấp giống cho vụ Đông Xuân cuối năm. Nếu sản xuất tốt thì sẽ đảm bảo cung cấp nguồn giống cho vụ này.

Theo Cục Trồng trọt, tổng diện tích xuống giống toàn vùng Nam bộ vụ Hè Thu 2021 là 1,599 triệu ha; năng suất ước đạt 56,51 tạ/ha, tăng 1,14 tạ/ha. Sản lượng ước đạt 9,036 triệu tấn, tăng 120 nghìn tấn so với Hè Thu 2020. Riêng vùng Đồng bằng sông Cửu Long xuống giống 1,515 triệu ha, năng suất ước đạt 56,66 tạ/ha, tăng 1,15 tạ/ha. Sản lượng ước đạt 8,584 triệu tấn, tăng 124 nghìn tấn. Vụ Thu Đông 2021 vùng Đồng bằng sông Cửu Long gieo sạ 700 nghìn ha. Vụ này sẽ cung ứng sản lượng khoảng 3,864 triệu tấn.

Các nhà xuất khẩu gạo lớn có thể mất thị phần vào tay Campuchia và Myanmar

Theo báo cáo triển vọng nông nghiệp hàng năm của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) và Tổ chức Nông Lương Liên hợp quốc (FAO), Campuchia có thể sẽ được hưởng lợi khi thị phần của các nhà xuất khẩu hàng đầu như Ấn Độ, Thái Lan, Việt Nam, Pakistan và Mỹ giảm trong 10 năm tới. Được công bố tại Paris và Rome đầu tháng 7, báo cáo triển vọng 10 năm dự kiến thương mại ngũ cốc thế giới, gồm cả lúa mì, ngô và gạo, sẽ tăng 21% lên 542 triệu tấn vào năm 2030.

"Ấn Độ, Việt Nam và Thái Lan sẽ tiếp tục dẫn đầu thương mại gạo toàn cầu, nhưng Campuchia và Myanmar dự kiến sẽ đóng vai trò ngày quan trọng trong xuất khẩu gạo toàn cầu", báo Khmer Times trích dẫn báo cáo cho biết. Trong 10 năm qua, thương mại gạo quốc tế tăng trưởng với tốc độ trung bình 1,5% một năm. Con số này dự kiến sẽ tăng lên khoảng 2,6% một năm trong thập kỷ tới với xuất khẩu gạo tăng 16 triệu tấn lên 62 triệu tấn vào năm 2030.

"Thị phần xuất khẩu của 5 nhà xuất khẩu gạo lớn hàng đầu là Ấn Độ, Thái Lan, Việt Nam, Pakistan và Mỹ dự kiến sẽ giảm từ 74% xuống 70%", báo cáo cho biết. Thái Lan được dự báo sẽ tiếp tục đóng vai trò xuất khẩu quan trọng, nhưng dự kiến sẽ phải đối mặt với nhiều cạnh tranh hơn. Nhóm 5 nhà xuất khẩu lớn nhất sẽ mất thị phần vào tay các nước thuộc nhóm nước kém phát triển (LDC) ở châu Á, đặc biệt là Campuchia và Myanmar, khi các nước này trở nên cạnh tranh hơn trên trường quốc tế.

Báo cáo triển vọng dự kiến xuất khẩu gạo từ các nước châu Á kém phát triển hơn sẽ tăng hơn gấp đôi từ 4 triệu tấn lên 10 triệu tấn vào năm 2030. "Nguồn cung lớn có thể xuất khẩu sẽ cho phép các nước này chiếm được thị phần lớn hơn ở thị trường châu Á và châu Phi", báo cáo chỉ ra. Báo cáo cũng lưu ý rằng giống gạo Indica trong lịch sử chiếm hầu hết loại gạo được giao dịch quốc tế. Tuy nhiên, nhu cầu đối với các giống khác dự kiến sẽ tiếp tục tăng trong 10 năm tới.

Các dự báo sử dụng mô hình biến đổi khí hậu tại các nền kinh tế lúa gạo mới cho thấy giá gạo Japonica quốc tế sẽ biến động nhiều hơn so với giá gạo Indica. Mô hình cũng xem xét tác động của đầu tư nông nghiệp lên thị trường gạo Indica và Japonica, gồm cả ổn định giá, dựa trên sáu kịch bản về biến đổi khí hậu trong trung và dài hạn. Theo hai kịch bản, mô hình cho thấy hệ thống kiến thức và đổi mới ở Việt Nam và Trung Quốc sẽ đóng một vai trò quan trọng trong việc ổn định giá gạo Indica và Japonica quốc tế trong trung và dài hạn, khi sản xuất gạo ngày càng bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu. Mô hình bao gồm các thị trường gạo Indica và Japonica tại Thái Lan, Việt Nam, Indonesia, Malaysia, Philippines, Campuchia, Lào, Myanmar, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Mỹ, Liên minh châu Âu (EU), Anh, Bangladesh, Sri Lanka, Nepal, Pakistan, Brazil, Côte d'Ivoire, Ai Cập, Madagascar và Nigeria.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP

Tổng quan thị trường phân bón tháng 7/2021 và dự báo

Trong tháng 7/2021, giá phân bón trong nước và thế giới vẫn có chiều hướng tăng mạnh do nhu cầu cao trong khi nguồn cung hạn chế bởi nhiều nước sản xuất phân bón chủ chốt bước vào giai đoạn bảo dưỡng nhà máy sản xuất. Dự báo giá phân bón trong thời gian tới sẽ tiếp tục duy trì ở mức cao.

- Thế giới

Giá phân bón thế giới tháng 7/2021 tiếp tục tăng mạnh. Nhu cầu phân bón tại nhiều khu vực gia tăng nhanh do đang vào vụ, đặc biệt là tại Ấn Độ khi quốc gia này tiếp tục mở thầu nhập khẩu Urea. Cùng với đó, nguồn cung thấp do nhiều nhà máy phân bón tại Trung Quốc, Inđônêxia và Malayxia bảo dưỡng cộng với giá nguyên liệu đầu vào tăng và sự gia tăng của chi phí vận chuyển khiến giá phân bón tiếp tục tăng.

Diễn biến giá một số chủng loại phân bón trên thị trường thế giới trong tháng 7/2021 như sau:

+ Giá Urea hạt trong tại Yuzhny tháng 7/2021 đã tăng 31% so với tháng liền trước, lên mức 410,3 USD/tấn (FOB); tại Baltic tăng 38,2%, lên 435,7 USD/tấn; tại Brazil tăng 34,1%, lên 430,5 USD/tấn (CFR); tại Trung Quốc tăng 32,3%, lên 450 USD/tấn.

+ Giá Urea hạt đục tại Ai Cập tăng 33,5%, lên 415,2 USD/tấn; tại Vịnh Ả Rập tăng 33,2%, lên 420,3 USD/tấn; tại Iran tăng 32,5%, lên 430,8 USD/tấn; tại Vịnh Mỹ tăng 37,4 lên 440,1 USD/tấn (CFR).

+ Giá DAP tại Trung Quốc tăng 27,7%, lên 510,7 USD/tấn; tại Tampa tăng 29,8%, lên 480,3 USD/tấn; giá DAP tại Vịnh Mỹ tăng 26,2%, lên 485,9 USD/tấn; tại Baltic tăng 25,0%, lên 525,4 USD/tấn.

Giá Kali tại Vancouve tăng 16,1%, lên 325 USD/tấn; tại Israel tăng 17,5%, lên 335 USD/tấn; giá Kali Tây Âu tăng 16,4%, lên 355 USD/tấn; tại Đông Nam Á tăng 17,2% lên 375 USD/tấn.

Giá phân bón trên thị trường thế giới tháng 7/2021

Chủng loại	Thị trường	Giá TB T7/2021 (USD/tấn)	So với T6/2021 (%)	Giá TB đầu năm 2021 (USD/tấn)	So với cùng kỳ 2020 (%)
Urea hạt trong	Yuzhny (FOB)	410,3	31,0	85,2	31,0
	Baltic	435,7	38,2	96,7	38,2
	Brazil (CFR)	430,5	34,1	87,6	34,1
	Trung Quốc	450	32,3	88,3	32,3
Urea hạt đục	Ai Cập	425,1	33,5	86,9	33,5
	Vịnh Ả Rập	420,3	33,2	84,7	33,2
	Iran	430,8	32,5	93,2	32,5
	Vịnh Mỹ (CFR)	440,1	37,4	100,0	37,4
DAP	Baltic	525,4	25,0	66,8	25,0
	Trung Quốc	510,7	27,7	76,1	27,7
	Vịnh Mỹ	485,9	26,2	72,0	26,2
	Tampa	480,3	29,8	77,9	29,8
Kali	Vancouver	325	16,1	26,2	16,1
	Israel	335	17,5	27,6	17,5
	Tây Âu	355	16,4	26,8	16,4
	Đông Nam Á	375	17,2	27,1	17,2

- Trong nước

Diễn biến giá cả:

Giá phân bón trong nước tháng 7/2021 tiếp tục tăng do chịu tác động của giá thế giới tăng giá nguyên liệu và các chi phí khác. Cụ thể, giá một số chủng loại phân bón như sau:

+ Tại các tỉnh phía Bắc, giá Urea Phú Mỹ tăng 4,9% so với tháng trước lên 10.700-10.800 đ/kg; giá Urea TQ tăng 4,1%, lên 10.100 đ/kg.

+ Tại Đà Nẵng, giá Urea Phú Mỹ tăng 5% so với tháng trước lên 10.600 đ/kg; giá Urea TQ tăng 4,2%, lên 10.000 đ/kg.

+ Tại Tiền Giang, giá Urea Phú Mỹ tăng 4,9%, lên 10.700 đ/kg; giá Urea TQ tăng 4,2%, lên 10.000 đ/kg.

Theo Cục Bảo vệ thực vật (Bộ NN&PTNT), từ đầu năm 2021 đến nay, giá phân bón trong nước và thế giới liên tục tăng dần qua từng tháng và tăng cao so với thời điểm tháng 1. Cụ thể, với giá phân bón sản xuất trong nước, phân urê Phú Mỹ tăng 83,7% (từ 6.750 đồng/kg lên 12.400 đồng/kg), urê Cà Mau tăng 72% (từ 6.800 đồng/kg lên 11.700 đồng/kg); DAP Đình Vũ tăng 67,3% (từ 8.550 đồng/kg lên 14.300 đồng/kg); NPK Bình Điền tăng 24,3% (NPK 16-16-8+13S từ 8.860 đồng/kg lên 10.760 đồng/kg).

Với phân bón nhập khẩu, SA bột của Trung Quốc tăng 60,6% (từ 3.270 đồng/kg lên 5.250 đồng/kg); DAP 64% nhập khẩu Trung Quốc tăng 50% (từ 11.200 đồng/kg lên 16.800 đồng/kg); kali tăng 72,9% (kali miếng Israel từ 6.650 đồng/kg lên 11.500 đồng/kg). Cục Bảo vệ thực vật cũng cho hay, trong 7 tháng qua, các nguyên liệu chính để sản xuất phân bón tăng mạnh, cụ thể giá lưu huỳnh (S) tăng 233% (từ 95 USD/tấn lên 221 USD/tấn), axit sunfuric (H_2SO_4) tăng 232%, khí amoniac (NH_3) tăng 220%, quặng apatit tăng 7,7%.

Thêm vào đó, giá dầu tăng và container rỗng bị thiếu kéo giá cước vận tải tăng lên 3-5 lần. Do vậy có thể giá các nguyên liệu đầu vào và giá dầu, chi phí vận chuyển tăng cao là nguyên nhân chính làm giá phân bón tăng liên tục thời gian qua. Cục Bảo vệ thực vật cũng dự báo trong tháng 8 giá phân bón vẫn tiếp tục tăng nóng, thậm chí khó có thể hạ nhiệt trong năm nay.

Tình hình xuất-nhập khẩu

+ Tình hình xuất khẩu

Nửa đầu tháng 7/2021, lượng phân bón xuất khẩu đạt 39,8 nghìn tấn, kim ngạch đạt 12 triệu USD; Lũy kế từ đầu năm đến 15/7/2021 xuất khẩu phân bón đạt 512,9 nghìn tấn, kim ngạch đạt 162,2 triệu USD. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu phân bón trong tháng 6/2021 đạt 87,9 nghìn tấn, kim ngạch đạt 45,4 triệu USD, giảm 15,6% về lượng nhưng tăng 27,4% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2021, xuất khẩu phân bón đạt 663 nghìn tấn, kim ngạch đạt 230,9 triệu USD, tăng 43,8% về lượng và tăng 71,2% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.

Về thị trường:

Trong 6 tháng đầu năm 2021, lượng phân bón xuất khẩu sang thị trường Campuchia lớn nhất, đạt 273,1 nghìn tấn, kim ngạch 99,2 triệu USD tăng 58% về lượng và tăng 84,6% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước. Tiếp đến là xuất khẩu sang thị trường Lào đạt 31,9 nghìn tấn, kim ngạch đạt 12,4 triệu USD, tăng 22,7% về lượng và tăng 21,7% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.

+ Tình hình nhập khẩu

Nửa đầu tháng 7/2021, nhập khẩu phân bón các loại đạt 266,7 nghìn tấn, kim ngạch đạt 88,8 triệu USD; Lũy kế từ đầu năm đến 15/7/2021 nhập khẩu phân bón các loại đạt 2,57 triệu tấn, kim ngạch đạt 733,9 triệu USD, tăng 18,3% về lượng và tăng 34,5% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, nhập khẩu phân Kali đạt 67,9 nghìn tấn, kim ngạch đạt 20,8 triệu USD, Lũy kế từ đầu năm đến 15/7/2021 nhập khẩu phân bón các loại đạt 665,3 triệu tấn, kim ngạch đạt 177,1 triệu USD, tăng 16,8% về lượng và tăng 15,1% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2020.

Nhập khẩu phân DAP đạt 34,2 nghìn tấn, kim ngạch đạt 20 triệu USD; Lũy kế từ đầu năm đến 15/7/2021 nhập khẩu phân bón các loại đạt 279,9 triệu tấn, kim ngạch đạt 133 triệu USD, giảm 25,1% về lượng nhưng tăng 6% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2020.

Nhập khẩu phân SA đạt 64,5 nghìn tấn, kim ngạch đạt 13,1 triệu USD; Lũy kế từ đầu năm đến 15/7/2021 nhập khẩu phân bón các loại đạt 701,3 triệu tấn, kim ngạch đạt 111,8 triệu USD, tăng 20,3% về lượng và tăng 79,5% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2020.

Nhập khẩu phân Urea đạt 42,4 nghìn tấn, kim ngạch đạt 17,4 triệu USD; Lũy kế từ đầu năm đến 15/7/2021 nhập khẩu NPK đạt 208,2 triệu tấn, kim ngạch đạt 79,6 triệu USD, tăng 224,7% về lượng và

tăng 375,9% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2020.

Nhập khẩu phân NPK đạt 14,4 nghìn tấn, kim ngạch đạt 5,8 triệu USD; Lũy kế từ đầu năm đến 15/7/2021 nhập khẩu NPK đạt 270,6 triệu tấn, kim ngạch đạt 107,4 triệu USD, giảm 0,3% về lượng nhưng tăng 5,7% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2020.

Trước đó, nhập khẩu phân bón các loại trong tháng 6/2021 đạt 439,7 nghìn tấn, kim ngạch đạt 126,3 triệu USD, giảm 19,1% về lượng và giảm 21,1% về kim ngạch so với tháng trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2021 nhập khẩu phân bón đạt 2.310,3 nghìn tấn, kim ngạch đạt 645,3 triệu USD, tăng 14,7% về lượng và tăng 26,9% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.

Về thị trường:

Trong 6 tháng đầu năm 2021, nước ta nhập khẩu phân bón từ thị trường Trung Quốc là nhiều nhất, chiếm 38% tổng kim ngạch phân bón nhập khẩu, với 1.039,3 nghìn tấn, kim ngạch 281 triệu USD, tăng 22,5% về lượng và tăng 37,5% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước. Thứ hai là nhập khẩu từ thị trường Nga đạt 184,7 nghìn tấn, kim ngạch 59,5 triệu USD, giảm 3,9% về lượng và giảm 3,5% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.

Giá nhập khẩu:

Nửa đầu tháng 7/2021, giá các chủng loại phân bón nhập khẩu tăng giảm trái chiều so với cùng kỳ tháng trước. Cụ thể, giá SA tăng 8,1% lên mức 168,5 USD/tấn; giá DAP tăng 1,9% lên mức 517,8 USD/tấn; giá Kali tăng 15,1% lên mức 279,0 USD/tấn; Trong khi, giá NPK giảm 4,2% xuống mức 397,5 USD/tấn; giá Urea giảm 17,5% xuống 468,2 USD/tấn.

Giá một số chủng loại phân bón nhập khẩu nửa đầu T7/2021

Chủng loại	Đơn giá TB (USD/Tấn)	Đơn giá TB cùng kỳ tháng trước (USD/Tấn)	So với cùng kỳ tháng trước (%)
Phân Urea	409,9	468,2	-12,4
Phân NPK	406,8	397,5	2,3
Phân DAP	586,9	517,8	13,3
Phân SA	204,0	168,5	21,1
Phân Kali	305,8	279,0	9,6

- Dự báo: Giá phân bón trong thời gian tới có thể tiếp tục ở mức cao do nhu cầu tăng, nguồn cung thu hẹp cùng với giá nhiên nguyên liệu thế giới duy trì ở mức cao. Tuy nhiên, về trung và dài hạn giá phân bón sẽ hạ nhiệt và ổn định trở lại.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Đẩy mạnh quảng bá, tăng xuất khẩu thanh long vào Australia

Theo Thương vụ Việt Nam tại Australia, việc tăng cường giao thương về thanh long liên tục được tổ chức nhằm thúc đẩy xuất khẩu thanh long sang thị trường này mà không bị gián đoạn do ảnh hưởng của Covid-19.

Hiện nay, 1 quả thanh long Việt Nam tại hệ thống siêu thị hàng đầu của Australia (Coles) có giá 4,90 đô la Australia (80.000 đồng). Các hệ thống siêu thị lớn như MCQ và các siêu thị, cửa hàng tại Melbourne, Adelaide, Sydney có giá khoảng 9-15 AUD/1kg.

Trong khuôn khổ Tuần lễ thanh long Việt Nam tại Australia cuối tháng 7 vừa qua đã diễn ra buổi giao thương thường kỳ từ xa giữa Thương vụ Việt Nam tại Australia với một số công ty nhập khẩu và siêu thị. Theo đại diện Thương vụ, các nhà nhập khẩu cho biết, thị trường Australia đang tiếp tục có nhu cầu nhập khẩu thanh long từ Việt Nam. 10 tấn thanh long, trong đó có 2 tấn thanh long vàng do Công ty Hoa Australia vừa nhập khẩu với chất lượng và hương vị xuất sắc tham gia Tuần lễ này.

Chương trình tập trung vào khách hàng của hệ thống phân phối lớn và được thiết kế hướng đến thế hệ trẻ tại Australia nhằm xây dựng thương hiệu thanh long Việt Nam bền vững. Công tác quảng bá được thực hiện đến các hội phụ huynh, Hiệp hội, cộng đồng và mạng xã hội...Nhìn lại, sau trái vải và trái xoài là hai trái cây tươi đầu tiên của Việt Nam được nhập khẩu vào Australia, đến ngày 24/8/2017, Australia đã chính thức công bố cho phép nhập khẩu trái thanh long của Việt Nam. Như vậy, Việt Nam là nước đầu tiên và duy nhất được cấp phép nhập khẩu thanh long tươi vào Australia.

Thanh long là mặt hàng trái cây xuất khẩu chủ lực của Việt Nam với kim ngạch xuất khẩu năm 2019 đạt 1,25 tỷ USD, năm 2020 đạt 1,121 tỷ USD. Nửa đầu năm 2021 xuất khẩu thanh long đạt 1,2 triệu tấn, tăng 138% so với cùng kỳ năm trước. Riêng với thị trường Australia, kim ngạch xuất khẩu thanh long từ Việt Nam sang Australia năm 2020 tăng trưởng kỷ lục lên đến 36% so với năm 2019 và đạt 4,18 triệu USD (Australia trồng được thanh long).

Có được kết quả này, theo Thương vụ Việt Nam tại Australia, là do sự nỗ lực duy trì được việc cung ứng, xúc tiến trong bối cảnh Covid-19. Cụ thể, ngay đầu năm 2020, khi xảy ra dịch, Australia thực hiện giãn cách xã hội. Nhà nhập khẩu ngại rủi ro. Song Thương vụ đã quyết định cùng chia sẻ rủi ro với Cty Dalat import-export (Melbourne) để nhập 5 tấn thanh long đưa đi các bang xa nhau hàng nghìn km để quảng bá và tạo được hiệu ứng thị trường tích cực. Người tiêu dùng Australia đón nhận trái thanh long của Việt Nam vì chất lượng thanh long rất ngon. Hơn nữa, thuận lợi vận chuyển đường biển cũng là một lợi thế cho thanh long Việt Nam đến Australia.

Tuy nhiên, để xuất khẩu vào thị trường Australia, trái thanh long sẽ phải đáp ứng hàng loạt quy định nghiêm ngặt. Trước khi nhập khẩu vào Australia, doanh nghiệp cần có giấy phép hợp lệ do Bộ Nông nghiệp, Nguồn nước và Môi trường Australia cấp. Muốn có giấy phép, doanh nghiệp nhập khẩu cần nộp đơn xin phép nhập khẩu. Trước khi xuất khẩu, thanh long cũng phải được Cục Bảo vệ Thực vật (Bộ NN&PTNT Việt Nam) kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận không bị nhiễm côn trùng trong diện kiểm soát an toàn sinh học (kiểm dịch). Thanh long phải có nguồn gốc, sản xuất và xuất khẩu từ Việt Nam phù hợp với các điều kiện và chương trình có liên quan.

Đặc biệt, thanh long tươi từ Việt Nam phải được xử lý trước khi vận chuyển bằng phương pháp nhiệt hơi với thời gian 40 phút ở nhiệt độ 46,5 độ C, độ ẩm 90% trở lên tại cơ sở xử lý được Cục Bảo vệ thực vật phê duyệt.

Các nước Nam Á- Thị trường xuất khẩu tiềm năng cho trái thanh long Việt Nam

Thanh long hiện đang là loại trái cây có lợi thế cạnh tranh đứng thứ nhất trong 11 loại trái cây ở Việt Nam và cũng thường nằm trong nhóm sản phẩm xuất khẩu tỷ USD của Việt Nam. Tuy nhiên, hiện nay, một số tỉnh trồng thanh long ở khu vực Nam Trung bộ và Nam bộ đang chịu tác động tiêu cực của dịch Covid-19 khiến hoạt động sản xuất, thu hoạch và tiêu thụ nhiều sản phẩm nông sản, trong đó có thanh long gặp khó.

Việc xuất khẩu chủ yếu qua thị trường truyền thống Trung Quốc thời gian qua cũng cho thấy rất rõ nhiều bất cập, nhất là mỗi khi một số cửa khẩu đường bộ tạm ngưng thông quan trái cây từ Việt Nam sang Trung Quốc để phòng chống dịch. Bên cạnh đó, do người dân Trung Quốc đặc biệt ưa chuộng thanh long nên trong vài năm gần đây, diện tích trồng thanh long của Trung Quốc đã tiệm cận với diện tích trồng thanh long của Việt Nam.

Thực trạng này đòi hỏi phải đa dạng hóa thị trường xuất khẩu thanh long và các nước Nam Á đang trở thành thị trường nhiều tiềm năng, trong đó đặc biệt phải kể đến Ấn Độ và Pakistan. Ấn Độ là thị trường đông dân, với trên 1,36 tỷ người, có dung lượng tiêu thụ lớn nên rất tiềm năng để phát triển xuất khẩu thanh long của Việt Nam. Pakistan dù là thị trường nhỏ nhưng cũng có cơ hội cho xuất khẩu trái thanh long của Việt Nam.

Theo đánh giá của các thương vụ Việt Nam tại Ấn Độ và Pakistan, xuất khẩu trái thanh long sang những thị trường này có cả yếu tố thuận lợi lẫn khó khăn. Đối với Ấn Độ, trong 5 năm qua, giá trị xuất khẩu thanh long của Việt Nam sang Ấn Độ đã tăng rất cao, từ 26% năm 2015 lên 52% năm 2020 và điều này chứng tỏ Ấn Độ có nhu cầu rất lớn với mặt hàng này.

Trong khi đó, Pakistan là thị trường dễ tính, không đòi hỏi cao về chất lượng, không có các quy định quá phức tạp về tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kiểm dịch động thực vật, tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường, tiêu chuẩn về lao động.

Tuy nhiên, tình hình an ninh tại đất nước này khá phức tạp. Rào cản thương mại gồm phá giá đồng tiền quốc gia 50% làm cho giá bán lẻ hàng nhập khẩu trở nên rất đắt đỏ. Cùng đó là rào cản từ tiêu chuẩn Hồi giáo (Halal) trong nông sản và thực phẩm, quy định đối với nhãn mác của các mặt hàng lương thực thực phẩm nhập khẩu.

Pakistan chưa nhập khẩu trái cây tươi từ Việt Nam. Về trái thanh long, thương vụ đã mua thanh long Thái Lan nhập khẩu vào Pakistan làm tặng phẩm cho một số khách hàng tiềm năng. Tuy nhiên ý kiến phản hồi sau đó không tích cực, thậm chí có một số ý kiến phản hồi tiêu cực về hình thức bề ngoài khác lạ của quả thanh long. Do đó, doanh nghiệp cần cân nhắc cũng như có kế hoạch bài bản để có thể đưa thanh long Việt Nam sang Pakistan.

Một khó khăn nữa, theo ông Nguyễn Tiên Phong - Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Việt Nam tại Pakistan, do Việt Nam chưa xuất khẩu thanh long vào Pakistan nên chưa tạo được sự nhận diện và tạo cầu trên thị trường. Vì thế, doanh nghiệp cần tìm hiểu thói quen tiêu dùng để tiếp cận thị trường một cách phù hợp.

Về những thách thức tại thị trường Ấn Độ, ông Bùi Trung Thướng - Tham tán, Thương vụ Việt Nam tại Ấn Độ - cho rằng thách thức lớn nhất là giữ được thị trường. Ấn Độ có điều kiện địa lý tương đồng với Việt Nam, có vùng 300 ngày nắng/năm phù hợp với cây thanh long. Do vậy, rất khó để doanh nghiệp Việt Nam giữ được thị phần khi Ấn Độ trồng và phát triển được cây thanh long. Cùng đó, sự đoàn kết của doanh nghiệp Việt Nam cũng phải rất chặt chẽ để giữ uy tín cũng như sự cạnh tranh trên thị trường. Bên cạnh đó, thị trường Ấn Độ sau dịch bệnh sẽ khó khăn do cầu yếu, cạnh tranh giữa các nguồn cung theo đó sẽ gay gắt hơn. Điều này bắt buộc doanh nghiệp trong nước phải áp dụng khoa học công nghệ để đổi mới sản phẩm. Ngoài quả tươi, có thể chế biến các sản phẩm khác từ thanh long. Doanh nghiệp trong nước cũng nên đưa sản phẩm vào hệ thống phân phối lớn, điều kiện tuy có khắt khe nhưng sẽ bền vững hơn.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

GIAO THƯƠNG

Nhận cung cấp cá chẽm số lượng lớn

Cơ sở nuôi trồng thủy sản tại địa bàn phía nam nhận cung cấp cá chẽm nuôi tại trại với số lượng lớn.

Thông tin sản phẩm:

+ Số lượng ước tính: 200 tấn
+ Size cá: 1,3-1,5kg

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Nguyễn Lý Thị Kiều Tiên
Địa chỉ: Tân Phú Đông - Tiền Giang
Điện thoại: 0373793280
Email: tiennltk711@gmail.com

Thu mua hàng nông sản với số lượng lớn

Doanh nghiệp kinh doanh xuất-nhập khẩu tại địa bàn phía nam đang có nhu cầu thu mua hàng nông sản với số lượng lớn.

Yêu cầu:

Các mặt hàng như: gừng, nghệ, hành, tỏi, ớt, bột ớt, sả...
+ Gừng: Gừng Trâu >150g, Gừng Sẻ
+ Nghệ, Nghệ Cà rốt, Nghệ Vàng
+ Hành, Tỏi (3-3,5, 4-4,5, 5up cm)
+ Ớt chuông, ớt xanh, Sả, Carot,
Nguồn hàng cung cấp được quanh năm
Nguồn gốc rõ ràng (không thông qua môi giới)
Vận chuyển dễ, xe Container có thể đi đến được

Thông tin liên hệ:

Các đơn vị, cá nhân, tổ chức có nguồn hàng trên, liên hệ trực tiếp với doanh nghiệp theo địa chỉ email: xnkminhchau.co@gmail.com

Nhận cung cấp phân bón lá hữu cơ và tảo biển

Cơ sở vật tư nông nghiệp tại địa bàn phía bắc nhận cung cấp phân bón lá hữu cơ và tảo biển với số lượng lớn.

Thông tin sản phẩm:

Phân Bón Lá ALASKA FISH EMULSION; Phân Cá Hữu Cơ Và Tảo Biển, Chai 1L
- ALASKA FISH EMULSION là một sản phẩm công nghệ sinh học tiên tiến với nguồn nguyên liệu chủ yếu là bột cá và tảo biển từ vùng biển lạnh ALASKA- Mỹ.
- Cung cấp các chất hữu cơ động vật, các amino acid, vitamin đặc hiệu và các dinh dưỡng thiết yếu cho lúa, rau ăn lá, rau ăn trái, các loại cây ăn trái cao cấp có hiệu quả kinh tế cao
- Tăng sinh trưởng, phát triển bộ rễ, cành nhánh, bộ lá và các vi sinh vật có ích trong đất.
- Chuyên dùng cho các loại bông hoa, cây kiểng phong lan, hồng, cúc,... Giúp tăng số lượng chất lượng hoa, lá và hoa có màu sắc đậm đà.

Thông tin liên hệ:

Đơn vị: Vật tư nông nghiệp Hoàng Hà
Địa chỉ: Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: 0921.984.536
Facebook: https://www.facebook.com/vattunongnghiephoangha/

Nhận cung cấp các loại thủy sản

Cơ sở cung ứng thủy sản tại địa bàn phía nam nhận cung cấp các loại thủy sản khô, tươi với số lượng lớn.

Thông tin sản phẩm:

Các mặt hàng như tôm khô, cá, mực, ốc, cua

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Quý
Địa chỉ: Cà Mau
Điện thoại: 0908641468

Email: quyduong.d@gmail.com
Skype: duongdinh.quy

Thu mua bã dứa sấy khô

Doanh nghiệp tại địa bàn phía nam đang có nhu cầu thu mua bã dứa sấy khô với số lượng lớn để xuất khẩu sang các nước Châu Âu.

Thu mua với giá hợp lý, phương thức thanh toán nhanh chóng.

Cần đối tác cung cấp ổn định hàng tháng.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Ngọc Thiện
Địa chỉ: Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
Điện thoại: 0905010988
Email: sales5@vdelta.com.vn

Nhận cung cấp viên nén mùn cưa với số lượng lớn

Cơ sở sản xuất nông nghiệp tại địa bàn Đồng Nai nhận cung cấp sản phẩm viên nén mùn cưa với số lượng lớn.

Thông tin sản phẩm:

Viên nén mùn cưa từ gỗ tràm, cao su, gỗ tạp...hoặc theo yêu cầu của đối tác

Sản lượng 700-1000 tấn/tháng

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Mr. Phú
Địa chỉ: Huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: 0904813301
Email: ngocphuly@gmail.com

Nhận cung cấp vỏ đậu nành với số lượng lớn

Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vật tư nông nghiệp nhận cung cấp cấp vỏ đậu nành (đã rang) dùng làm thức ăn chăn nuôi với số lượng lớn.

Thông tin sản phẩm:

- Vỏ đậu nành đã rang cung cấp nhiều chất dinh dưỡng, khoáng chất, đạm và chất xơ cho thức ăn gia súc.
- Số lượng cung cấp mỗi tháng khoảng 10 Tấn.
- Độ đạm 20-25%, thích hợp làm thức ăn chăn nuôi.
- Đóng gói: Bao PP 30 KG.
- Chất lượng vỏ đậu nành
  + Độ đạm: khoảng 20-25%.
  + Có lẫn 4-5% hạt đậu nành
- Giá bán thay đổi theo thị trường: 4.000 - 7.200 đ/kg; Giá tại kho khu công nghiệp VSIP 2, Bình Dương.

Thông tin liên hệ:

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC PHÚC
Địa chỉ: Quận Bình Thạnh, TP. HCM
ĐT/Zalo: 0773906903
Email: phatdt58@gmail.com

Nhận cung cấp dịch chiết cá ngừ

Cơ sở vật tư nông nghiệp tại TP.HCM nhận cung cấp dịch chiết cá ngừ với số lượng lớn.

Thông tin sản phẩm:

Phuy 250 kg, hàng TC dùng trong nuôi trồng thủy sản.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Nguyễn Thùy Trang

Địa chỉ: 15, Tân Bình, Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0935.204.842
Email: trang@hoachattruongphu.com

Cần mua cau tươi số lượng lớn

Doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu tại địa bàn phía bắc hiện có nhu cầu mua cau tươi số lượng lớn để xuất khẩu.

Thông tin liên hệ:
Công ty CP XNK Kim Vượng
Người liên hệ: Linh
Địa chỉ: Quận Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại: 093 243 6968 / zalo, whatsapp
Email: kimvuongjsc12@gmail.com

Cần mua nang mực số lượng lớn

Doanh nghiệp kinh doanh hàng nông sản tại địa bàn phía nam cần thu mua nang mực (mai mực) với số lượng lớn.

Yêu cầu:
Nang mực (mai mực) khô:
- Độ ẩm 10 - 13%
- Trắng, sạch, khô, không bị gãy, nứt, vỡ, không bị mục

Số lượng: Cần số lượng lớn để làm hàng xuất khẩu.

Thông tin liên hệ:
Công ty TNHH Minh Lập Thành
Người liên hệ: Mr. Thân
Địa chỉ: Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0908290018
Email: contact@minhlapthanh.com

Tìm nhà phân phối các loại đậu

Tập đoàn vintel chuyên cung cấp các loại đạu xanh, đậu trắng, me, ... nhập khẩu hoàn toàn từ Myanmar với số lượng lớn, cần tìm nhà phân phối, đại lý bán hàng.

Hàng tốt nhờ qua quá trình kiểm duyệt khắt khe. Doanh nghiệp mong muốn hợp tác lâu dài và ổn định với nhà phân phối.

Thông tin liên hệ:
Người liên hệ: Trịnh Thị Xuân Thương
Địa chỉ: Tp.Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0916758488
Email: bethuong99minh@gmail.com

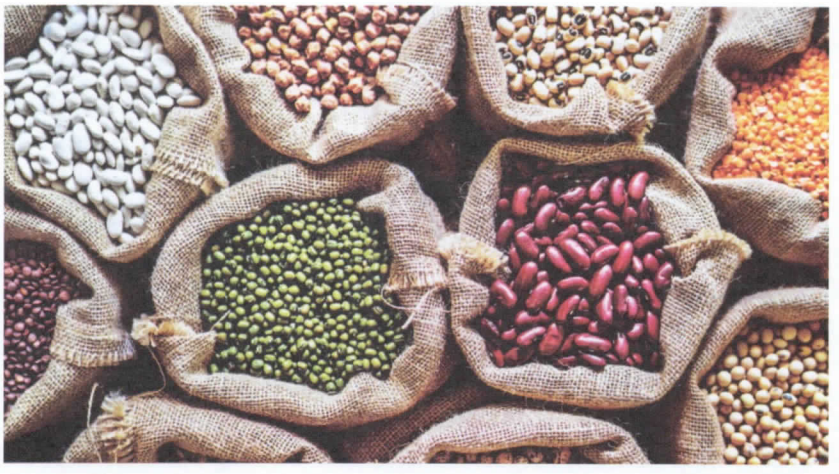

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN CẢNH GIÁC

Nông dân trồng lúa gặp khó vì giá giảm, nghẽn đầu ra và chi phí đầu vào tăng

Thu hoạch vụ lúa Hè Thu tại Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) diễn ra trong bối cảnh nhiều tỉnh/thành phía Nam thực hiện giãn cách theo chỉ thị 16, khiến hoạt động thông thương gặp khó khăn, tạo sức ép lên tâm lý bà con nông dân.

Ngoài nỗi lo dịch bệnh Covid-19, người nông dân các tỉnh ĐBSCL còn mang nỗi lo khác lớn hơn là đầu ra nông sản bị ách tắc, giá cả sụt giảm, bán dưới giá thành sản xuất, gây ảnh hưởng lớn đến thu nhập, khiến bà con không đủ tiền trang trải cho đời sống trong mùa dịch cũng như vốn đầu tư cho vụ sản xuất sau.

Giá gạo nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL trong tháng 7/2021 giảm so với cùng kỳ tháng trước từ 500 – 600 đ/kg. Tại Hậu Giang, giá lúa tươi giống OM5451 hiện dao động từ 5.000-5.300 đồng/kg; lúa OM18 có giá từ 5.500-5.800 đồng/kg…Không chỉ có lúa, giá nếp cũng giảm. Tại Đồng Tháp, giá nếp sụt xuống còn 4.200 - 4.300 đ/kg, so với vụ Đông Xuân giảm trung bình 2.000 đ/kg.

Hiện việc tiêu thụ đầu ra gặp nhiều khó khăn do tình hình dịch bệnh. Tại An Giang, chỉ tính riêng sản lượng nếp, hiện tỉnh còn khoảng 150.000 tấn nếp chưa tiêu thụ được, trong đó, nếp vụ Đông Xuân muộn còn khoảng 20.000 tấn và vụ Hè thu khoảng 130.000 tấn. Trước đây, thương nhân Trung Quốc vẫn thu mua nhưng nay do tình hình dịch bệnh Covid-19, họ không mua nữa, đầu ra bên Trung Quốc bị tắc nên việc tiêu thụ nếp đang rất khó khăn. Vì vậy, đầu ra của nếp chính là cái lo lớn nhất của tỉnh An Giang hiện nay.

Trong khi giá lúa, nếp giảm thì giá vật tư đầu vào lại gia tăng. Tại Hậu Giang, hiện nay giá phân bón tăng trên 50%, giá thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh cũng đã tăng 20-30%. Lãnh đạo của Bộ NN&PTNT cho hay, các địa phương trong vùng ĐBSCL đang tiếp tục thu hoạch vụ lúa Hè Thu 2021 và chuẩn bị thu hoạch 250.000ha vụ lúa Thu Đông sớm trong tháng 9 và tháng 10/2021. Sản lượng lúa từ nay đến cuối năm có chiều hướng tốt.

Tuy nhiên, do vấn đề ách tắc lưu thông đã khiến giá lúa gạo thời gian gần đây có biến động mạnh. Giá lúa giảm cộng với tình hình dịch bệnh đã khiến tâm lý người nông dân băn khoăn, không biết có nên tiếp tục xuống giống hay không, sản xuất rồi bán lúa ở đâu trong mùa dịch này?..., nhất là khi vật tư đầu vào đã có sự tăng giá đột biến như gần đây.

Cũng theo Bộ NN-PTNT, giá nhiều loại nông sản giảm mạnh khi các đợt dịch bùng phát trùng với thời điểm vào vụ thu hoạch rộ. Ví dụ khoai lang tím tại Vĩnh Long, xoài tại An Giang. Nguyên nhân giá giảm, là do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên thương lái Trung Quốc không sang thu mua, mặt khác thời gian này cũng là vụ thu hoạch nông sản cùng loại của Trung Quốc và các nước láng giềng như Campuchia, Thái Lan.

Trước đó, trong công văn gửi các tỉnh/thành vùng ĐBSCL về việc hỗ trợ tiêu thụ lúa Hè Thu 2021 trên địa bàn, Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) cho biết, hiện nay các tỉnh, thành ĐBSCL đã bắt đầu vào chính vụ thu hoạch rộ lúa Hè Thu 2021. Tuy nhiên, 19 tỉnh, thành phía Nam cũng áp dụng giãn cách xã hội trên phạm vi toàn tỉnh, thành theo Chỉ thị 16. Tình hình thu mua, sản xuất và chế biến lúa gạo của ngành lương thực nói chung theo đó cũng phải chịu ảnh hưởng rất lớn.

Nhằm phối hợp tạo điều kiện thuận lợi nhất có thể cho hoạt động tiêu thụ lúa gạo hàng hóa trong dân giữa tình hình dịch COVID-19 diễn biến hết sức phức tạp, VFA đề nghị UBND các địa phương tăng cường công tác hỗ trợ cho khối doanh nghiệp ngành lương thực trong việc kết nối vùng sản xuất và đảm bảo khâu vận chuyển lúa tươi từ đồng về nhà máy sấy được kịp thời trên những địa bàn sản xuất lúa của địa phương.

VFA cũng đề nghị các tỉnh/thành ĐBSCL hỗ trợ tổng hợp và thông tin cho VFA về khoảng thời gian thu hoạch của các vùng trồng lúa thuộc từng địa phương. VFA sẽ thông báo kịp thời đến các thương nhân xuất khẩu gạo ở từng địa phương, qua đó thương nhân nào có nhu cầu sẽ cùng tham gia tiêu thụ trực tiếp lúa hàng hóa vụ Hè Thu 2021 cho bà con nông dân.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM

Tăng cường công tác hậu kiểm đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu 2021

Bộ Công thương cho biết sẽ thanh tra đột xuất nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu 2021 và Tết nguyên đán 2022.

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, Bộ Công thương sẽ chuyển mạnh sang công tác hậu kiểm, thanh tra đột xuất, xử lý vi phạm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, các cơ sở kiểm nghiệm được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước.

Bên cạnh đó, Bộ Công thương tiếp tục rà soát, hoàn thiện chính sách pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm, đảm bảo hài hòa với các chuẩn mực quốc tế. Ngoài ra, Bộ sẽ thống kê, cập nhật dữ liệu và tính chi phí tuân thủ, rà soát, đánh giá quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trên hệ thống phần mềm Nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ, theo phạm vi chức năng được phân công.

Ba đợt cao điểm kiểm tra an toàn thực phẩm trong 6 tháng cuối năm, là Tết Trung thu, dịp cuối năm, và chuẩn bị đón Tết Nguyên đán Nhâm Dần. Với mục tiêu quản lý tổng thể, toàn diện điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, các kho hàng thực phẩm đông lạnh sẽ được kiểm soát chặt chẽ, ngăn chặn việc buôn bán các loại thực phẩm giả, không rõ nguồn gốc.

Một số cơ quan chức năng gắn bó mật thiết như Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Công an...sẽ được các cơ quan Quản lý thị trường địa phương chủ động phối hợp, nhằm tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

Bộ Y Tế cảnh báo các sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe giả mạo và vi phạm về quảng cáo

Cục An toàn thực phẩm (VFA), Bộ Y Tế, mới đây tiếp tục đưa cảnh báo các sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe giả mạo và vi phạm về quảng cáo. Cụ thể, theo phản ánh đến đường dây nóng của VFA, hiện nay trên thị trường đang xuất hiện 02 sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe viên uống Xuyên Tâm Liên CV19 có logo TOÀN LỘC (vỏ hộp màu đỏ) và sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe viên uống Xuyên Tâm Liên CV19 có logo NHẤT LỘC (vỏ hộp màu xanh) đều ghi có công dụng: kháng virus, kháng COVID-19, kháng viêm, điều trị đau họng cảm cúm và nhiễm trùng đường hô hấp, phòng chống Covid,…

VFA khẳng định 2 sản phẩm có đặc điểm và công dụng nêu trên chưa đăng ký bản công bố tại Cục. Như vậy, 2 sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe như trên là giả mạo. Trong khi Cục An toàn thực phẩm đang phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý, Cục An toàn thực phẩm cảnh báo:

1. Không có bất kì loại thực phẩm chức năng/thực phẩm bảo vệ sức khỏe nào chữa được Covid - 19 hay kháng Covid.

2. Không có bất kì thực phẩm chức năng/thực phẩm bảo vệ sức khỏe nào được phép ghi công dụng "điều trị bệnh".

3. Người tiêu dùng phát hiện 2 sản phẩm ghi các công dụng và đặc điểm trên không mua, không sử dụng và báo ngay cho cơ quan chức năng gần nhất.

4. Khi có triệu chứng sốt, ho, khó thở cần liên hệ ngay với cơ quan Y tế để được hướng dẫn khám, điều trị kịp thời.

Ngoài 2 sản phẩm nêu trên, VFA cũng lưu ý sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe Viên Nano Xuyên tâm liên hành đen hiện đang được quảng cáo là "vị thuốc phòng ngừa và điều trị Covid - 19". Sản phẩm này do Công ty TNHH HEALTH MORE (Địa chỉ: Số 10 ngõ 123/31 Thụy Phương, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội) công bố và chịu trách nhiệm sản phẩm.

VFA khẳng định thông tin như vậy là không chính xác, vi phạm pháp luật về quảng cáo. Trong quá trình các cơ quan chức năng xác minh, xử lý, VFA đề nghị người tiêu dùng không căn cứ vào các nội dung quảng cáo sai sự thật trên các trang nêu trên để quyết định mua, sử dụng sản phẩm gây ảnh hưởng đến sức khỏe và kinh tế.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Giá cả trong tỉnh

TT	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 09/8/2021	Giá cả TT Ngày 16/8/2021	TT	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 09/7/2021	Giá cả TT Ngày 16/8/2021
I	**Thực phẩm tiêu dùng**			9	Dưa leo	10.000	7.000
1	Cá điêu hồng	60.000	55.000	10	Khoai cao	34.000	30.000
2	Cá lóc nuôi	65.000	60.000	11	Nấm rơm	100.000	100.000
3	Cá kèo nuôi	90.000	90.000	12	Bắp cải trắng	15.000	15.000
4	Cá rô phi	40.000	40.000	13	Đậu que	25.000	20.000
5	Cá trê nuôi	40.000	40.000	14	Đậu đũa	20.000	14.000
6	Cá tra (cá hú)	65.000	65.000	15	Cà tím	22.000	20.000
7	Cá tra thịt trắng	45.000	45.000	16	Bí đao	25.000	20.000
8	Lươn loại 1	240.000	230.000	17	Bí rợ (bí đỏ)	30.000	25.000
9	Ếch nuôi	60.000	55.000	18	Ớt	45.000	40.000
10	Tôm càng xanh	260.000	250.000	19	Gừng	30.000	30.000
11	Mực ống loại lớn	180.000	170.000	20	Đậu bắp	15.000	15.000
12	Thịt heo đùi	120.000	110.000	21	Khổ qua	25.000	16.000
13	Thịt heo nạc	120.000	115.000	22	Bầu	20.000	24.000
14	Thịt heo ba rọi	135.000	120.000	23	Cà chua	24.000	25.000
15	Thịt bò đùi	240.000	230.000	**III**	**Trái cây**		
16	Thịt bò phi lê (thăn)	240.000	240.000	1	Quýt đường	35.000	35.000
17	Vịt làm sẵn (nguyên con)	90.000	85.000	2	Bưởi năm roi	30.000	30.000
18	Thịt gà ta (nguyên con)	130.000	120.000	3	Xoài cát Hòa Lộc	25.000	25.000
19	Trứng gà ta	4.600	4.300	4	Xoài cát chu	20.000	20.000
20	Trứng gà công nghiệp	3.500	3.200	5	Táo Mỹ	80.000	80.000
21	Trứng vịt	3.600	3.200	6	Táo xanh	80.000	80.000
II	**Rau củ quả**			7	Dưa hấu	12.000	12.000
1	Cải xanh	12.000	10.000	8	Sapo	20.000	20.000
2	Cải ngọt	12.000	10.000	9	Cam mật	25.000	25.000
3	Cải thìa	16.000	10.000	10	Cam sành	27.000	27.000
4	Rau muống	18.000	16.000	11	Thanh Long	20.000	25.000
5	Rau mồng tơi	14.000	12.000	12	Chôm chôm nhãn	30.000	30.000
6	Cải xà lách	10.000	12.000	13	Măng cầu xiêm	30.000	30.000
7	Hành lá	20.000	30.000	14	Măng cầu ta	35.000	35.000
8	Củ kiệu	22.000	24.000	15	Ổi	20.000	20.000

Nguồn: Tiểu thương chợ Trà Vinh (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)

Giá cả khu vực đồng bằng sông Cửu Long

TT	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 09/8/2021	Giá cả TT Ngày 16/8/2021	TT	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 09/8/2021	Giá cả TT Ngày 16/8/2021
I	**Thực phẩm tiêu dùng**			31	Cần tàu	25.000	25.000
1	Cải ngọt	12.000	10.000	32	Kiệu	25.000	25.000
2	Cải xanh	13.000	11.000	33	Bầu	12.000	12.000
3	Củ cải trắng	25.000	25.000	34	Mướp	15.000	15.000
4	Rau muống	12.000	11.000	**II**	**Trái cây**		
5	Cải xoong	42.000	42.000	1	Cam sành	25.000	25.000
6	Rau dền	20.000	10.000	2	Cam mật	25.000	25.000
7	Mồng tơi	12.000	12.000	3	Quýt đường	35.000	35.000
8	Bông bí	40.000	40.000	4	Bưởi năm roi	30.000	28.000
9	Xà lách	20.000	20.000	5	Bưởi da xanh	35.000	35.000
10	Su su	25.000	25.000	6	Xoài cát Chu	20.000	20.000
11	Bắp non	40.000	40.000	7	Xoài cát Hoà Lộc	25.000	25.000
12	Cà rốt	30.000	30.000	8	Xoài Đài Loan	20.000	16.000
13	Khoai tây	30.000	30.000	9	Chôm chôm nhãn	30.000	30.000
14	Củ dền	30.000	30.000	10	Chôm chôm Java	22.000	20.000
15	Cải thảo	25.000	25.000	11	Mãng cầu xiêm	30.000	30.000
16	Dưa leo	12.000	12.000	12	Mãng cầu ta	35.000	35.000
17	Cà tím	25.000	25.000	13	Dưa hấu	12.000	12.000
18	Bí đao	25.000	25.000	14	Thanh Long	25.000	25.000
19	Bí rợ	30.000	30.000	15	Sapo	20.000	20.000
20	Đậu bắp	26.000	20.000	16	Ổi	20.000	16.000
21	Khổ qua	25.000	25.000	17	Táo xanh	80.000	80.000
22	Cà chua	30.000	25.000	18	Táo Mỹ	80.000	80.000
23	Hành lá	30.000	30.000	19	Táo Trung Quốc	55.000	50.000
24	Hẹ	30.000	30.000	20	Nho Mỹ	220.000	180.000
25	Khoai cao	30.000	30.000	**III**	**Gạo**		
26	Bắp cải trắng	25.000	30.000	1	Gạo thơm Jasmine	14.000	14.000
27	Đậu que	12.000	12.000	2	Gạo Hương Lài	17.000	17.000
28	Đậu đũa	10.000	10.000	3	Gạo thơm Đài Loan	20.000	20.000
29	Măng tươi	45.000	45.000	4	Gạo Nàng Hoa	16.400	16.400
30	Ớt	40.000	40.000	5	Gạo thường	14.000	14.000

Nguồn: Sở Nông nghiệp An Giang (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)

THÔNG TIN GIỚI THIỆU VỀ SẢN PHẨM OCOP TỈNH TRÀ VINH

KHÔ CÁ LƯỠI TRÂU NGUYÊN CON MỘT NẮNG (OCOP 3 SAO)

CÔNG TY TNHH MTV HỒNG LIÊN TRÀ VINH

Chịu trách nhiệm xuất bản:

PHẠM VĂN TÁM

Giám đốc Sở Công Thương

Ban Biên tập:

NGUYỄN THỊ MỘNG THU - *Trưởng ban*

VÕ MINH CẦM - *Phó Trưởng ban*

LƯU VĂN NHẠNH - *Phó Trưởng ban*

XUẤT BẢN PHẨM KHÔNG BÁN

In: 500 cuốn, khổ 19 x 27 cm. Tại Công ty Cổ phần VHTH Trà Vinh. Giấy phép xuất bản số 01/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông cấp ngày 01/3/2021. In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2021.